

Số 6-2018 (112)

Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

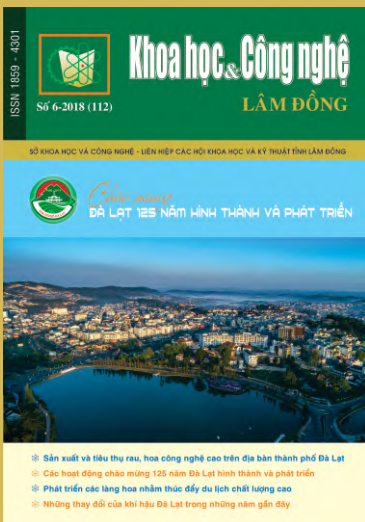
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG



Chào mừng
ĐÀ LẠT 125 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



- ✿ Sản xuất và tiêu thụ rau, hoa công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đà Lạt
- ✿ Các hoạt động chào mừng 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển
- ✿ Phát triển các làng hoa nhằm thúc đẩy du lịch chất lượng cao
- ✿ Những thay đổi của khí hậu Đà Lạt trong những năm gần đây



Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

TRONG SỐ NÀY

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG



TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN

Địa chỉ: Số 36 Trần Phú - Tp.Đà Lạt

Điện thoại: 0263.3545479 - 0263.3833163

Email: trungtamthongtinld@gmail.com

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Đỗ Minh Ngọc

Biên tập:

Ngô Đình Văn Châu

Nguyễn Thị Đỗ Quyên

Trần Vũ Uyên Phương

Trình bày:

Trung tâm Thông tin và Thống kê KHCN

Ảnh bìa:

Nguyễn Phúc Lộc

| VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- Tôn Thiện San** - Sản xuất và tiêu thụ rau, hoa công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đà Lạt
- Lê Thị Hồng Phúc** - Các hoạt động chào mừng 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển
- Các phong trào thi đua yêu nước chào mừng 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển
- Phát triển các làng hoa nhằm thúc đẩy du lịch chất lượng cao
- Nguyễn Thị Phương Loan** - Sản xuất và tiêu thụ rau, hoa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2013-2018
- Nguyễn Thị Lệ Hường** - Tình hình xuất khẩu rau, hoa Đà Lạt thời gian qua và định hướng trong thời gian tới
- Trần Xuân Hiền** - Những thay đổi của khí hậu Đà Lạt trong những năm gần đây
- Trần Công Hòa** - Bảo tồn các giá trị cốt lõi của đô thị Đà Lạt
- Trương Trổ** - Giữ gìn, phát huy phong cách người Đà Lạt "hiền hòa, thân thiện, mến khách"
- Nguyễn Thị Thủy** - Nét đẹp của phụ nữ Đà Lạt trong giao tiếp kinh doanh
- Thanh Dương Hồng** - Người Đà Lạt

| HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- Đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ tại Công ty TNHH MTV Vắc Xin Pasteur Đà Lạt
- Hồng Thanh** - Đà Lạt hướng đến "Nông nghiệp 4.0"
- Tin hoạt động Khoa học và Công nghệ

| GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI - DỰ ÁN

- Bước đầu nghiên cứu nuôi trồng nấm Linh chi tím, góp phần bảo tồn nguồn gen nấm dược liệu tại Lâm Đồng

| KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

- Những công trình kiến trúc dinh thự nổi tiếng ở Đà Lạt
- Nguyễn Thọ Biên** - Cây Đẳng sâm



SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ RAU, HOA CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

TÔN THIÊN SAN

Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt

Đà Lạt không chỉ là thành phố du lịch mà còn là vùng chuyên canh rau, hoa nổi tiếng của cả nước. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của độ cao nên Đà Lạt có nền khí hậu của vùng ôn đới; được thiên nhiên ưu đãi nên có điều kiện thuận lợi để có thể canh tác nhiều chủng loại rau, hoa cao cấp quanh năm.

Thực hiện Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành, cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; đặc biệt là Chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ngành sản xuất nông nghiệp của Đà Lạt nói chung và rau, hoa nói riêng đã có những chuyển biến tích cực cả về sản lượng, chất lượng, hình thái, mẫu mã sản phẩm và đạt được những thành tựu nổi bật như sau:

- Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đến tháng 6/2018 đạt khoảng 4.634 tỷ đồng theo giá so sánh; tỷ trọng giá trị nông nghiệp công nghệ cao đạt khoảng 2.199,4 tỷ đồng (chiếm 70% giá trị ngành trồng trọt).

- Hiện nay, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố là 5.838 ha, chiếm 55,6% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp (tăng 60% so với cuối năm 2013 là 3.478 ha). Năm 2018, giá trị thu hoạch bình quân đạt 350 triệu đồng/ha đất canh tác/năm (tăng 84,2% so với cuối năm 2013), trong đó rau cao cấp đạt 730 triệu đồng/ha, hoa đạt 700 triệu đồng/ha.

- Năm 2017, diện tích gieo trồng rau là 11.926 ha (tăng 51,7% so với cuối năm 2013), sản lượng đạt 438.302 tấn; tổng diện tích canh tác rau ứng dụng công nghệ cao đạt 3.091 ha. Giá trị thu hoạch bình quân 1 ha rau cao cấp đạt 700 triệu đồng/năm (năm 2013 là 500 triệu đồng/ha/năm). Diện tích sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao đạt 870 ha; diện tích rau sản xuất theo quy trình kỹ thuật (VietGAP) đạt khoảng 870 ha.

- Diện tích gieo trồng hoa năm 2017 là 5.435,5 ha (tăng 32,5% so với cuối năm 2015), sản lượng 2.473 triệu cành; tổng diện tích hoa ứng dụng công nghệ cao 1.663 ha. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên một đơn vị diện tích đạt 850 triệu đồng/ha/năm, tăng 250 triệu đồng so với cuối năm 2013.

- Thành phố đã phối hợp hình thành các vùng sản xuất rau với diện tích 1.900 ha, tập trung tại phường 7, 8, 9, 11, 12, xã Xuân Thọ; các vùng chuyên canh hoa cao cấp tại 5 làng hoa (Thái Phiên - phường 12; Hà Đông, Đa Thiện - phường 8; Vạn Thành - phường 5; Xuân Thành - Xuân Thọ). Các làng hoa đã góp phần bảo tồn, tôn vinh và phát huy giá trị truyền thống của nghề trồng hoa; đồng thời góp phần đa dạng hóa các loại hình du lịch Đà Lạt theo hướng bền vững như du lịch tham quan vườn, du lịch homestay, du lịch kết hợp với sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, thành phố tiếp tục hỗ trợ xây dựng đề án phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục vận động phát triển các doanh nghiệp công nghệ cao (hiện thành phố có 3 doanh nghiệp được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao).

- Nhằm tạo điều kiện cho nông dân hợp tác, liên kết và tiêu thụ sản phẩm, trong thời gian qua, thành phố đã vận động thành lập mới 16 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp. Đến nay, có 31 hợp tác xã, 22 tổ hợp tác, 80 doanh nghiệp hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp, 14.500 hộ sản xuất nông nghiệp; phối hợp hỗ trợ xây dựng 20 chuỗi giá trị liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần đảm bảo đầu ra cho các sản phẩm nông sản. Tỷ lệ nông sản xuất khẩu năm 2017 tăng lên 112,3 triệu cành hoa; 1.233 triệu tấn rau, tương đương với 11,1 triệu USD so với năm 2013.

- Công tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ được quan tâm. Trong 5 năm qua, đã thực hiện 75 đề tài, dự án nghiên cứu, chuyển giao kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi với 2.436 mô hình, tập trung vào các giống mới có năng suất, chất lượng cao, kháng sâu, bệnh... Ứng dụng các giải pháp công nghệ vào sản xuất như công nghệ sinh học; lai tạo giống; nhà kính, nhà lưới có điều khiển, công nghệ tưới, kết hợp phân bón tự động và bán tự động; màng phủ PE, điều khiển quang kỳ thông qua hệ thống chiếu sáng tự động; điều khiển nhiệt độ, độ ẩm, quy trình canh tác thủy canh, canh tác trên giá thể; ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật; sử dụng công nghệ trong sơ chế, bảo



quản sản phẩm sau thu hoạch; sản xuất rau theo quy trình VietGAP, GlobalGAP... với kinh phí thực hiện là 25,46 tỷ đồng.

- Ngoài ra, thành phố cũng tập trung vào công tác quảng bá, phát triển thương hiệu nông sản như: xây dựng, phát triển nhãn hiệu chứng nhận các sản phẩm thế mạnh đặc trưng của thành phố Đà Lạt. Đến nay, đã cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Rau Đà Lạt" cho 105 đơn vị với 816,4 ha; quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Hoa Đà Lạt" cho 339 đơn vị với 181,6 ha. Phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng nhãn hiệu "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành" áp dụng cho các sản phẩm rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông. Trong thời gian qua, đã phối hợp thực hiện 18 đợt xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, quảng bá, xúc tiến thương hiệu nông sản tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ...

- Hầu hết diện tích canh tác cây trồng chủ lực (rau, hoa, cây đặc sản) được cơ giới hóa khâu làm đất, áp dụng công nghệ *in-vitro*, giống mới, nhà kính, nhà lưới có điều khiển, công nghệ tưới, kết hợp bón phân tự động và bán tự động, màng phủ PE, điều khiển quang kỳ thông qua hệ thống chiếu sáng tự động; điều khiển nhiệt độ, độ ẩm, quy trình canh tác thủy canh, canh tác trên giá thể; ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật; sử dụng công nghệ trong sơ chế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, sản xuất rau theo quy trình VietGAP, GlobalGAP.

- Công tác quy hoạch vùng sản xuất bước đầu đã được định hướng nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện sinh thái, phát huy lợi thế cạnh tranh của từng vùng, địa phương; từ đó khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai, nhân lực, vật lực; từng bước tổ chức lại sản xuất theo quy hoạch.

- Các công nghệ tiên tiến trên thế giới đã được du nhập và ứng dụng có hiệu quả trong sản xuất như: công nghệ nhân giống cây trồng, công nghệ vật liệu mới trong canh tác (nhà kính, nhà lưới, hệ thống tưới tự động, nhỏ giọt). Các loại rau, chè, cà phê từng bước được sản xuất theo quy trình; cơ giới hóa trong sản xuất; các công nghệ sau thu hoạch được áp dụng ngày càng phổ biến.

- Công tác khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật trong sản xuất theo hướng công nghệ cao ngày càng được quan tâm và đi vào chiều sâu; đã thực hiện chuyển giao hiệu quả các quy trình canh tác mới, hình thành các mô hình sử dụng các biện pháp bảo vệ thực vật theo hướng sinh học; tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được phòng trừ, khống chế hiệu quả.

- Hình thành các mô hình liên kết giữa các thành phần kinh tế với nông dân; hợp tác đảm bảo chất lượng đầu vào và sản phẩm đầu ra cho nông sản; từng bước nâng cao giá trị thương hiệu rau, hoa



Đà Lạt hướng đến thị trường trong và ngoài nước; góp phần nâng cao uy tín các sản phẩm chủ lực của thành phố trên thị trường.

- Công tác thực hiện các đề tài, chương trình dự án nông nghiệp giúp doanh nghiệp và nông dân tiếp cận, ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, hạn chế tác động tiêu cực của các yếu tố khách quan (thời tiết, mùa vụ, sâu, bệnh hại...), góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, từ đó, mạnh dạn nhân rộng mô hình nông nghiệp công nghệ cao.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vấn đề sản xuất, tiêu thụ rau, hoa của thành phố còn gặp một số khó khăn, tồn tại như: sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ; thiếu tính đồng bộ trong các khâu tổ chức sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; vai trò liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị còn thấp; tỷ lệ rau, hoa xuất khẩu chưa cao...

Trong thời gian tới, để tiếp tục thúc đẩy sản xuất rau, hoa theo hướng hiện đại và bền vững, thành phố cần tiếp tục tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Tiếp tục đầu tư nông nghiệp thông minh 4.0 dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao;

- Hình thành các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ rau, hoa theo chuỗi giá trị;

- Quản lý và phát triển hiệu quả thương hiệu "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành";

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp thu hút đầu tư, đặc biệt là các chương trình hợp tác quốc tế trong nông nghiệp;

- Phát triển sản xuất gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, đồng thời lồng ghép phát triển nông nghiệp công nghệ cao với du lịch chất lượng cao.

Có thể khẳng định, ngành sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao đã tạo những chuyển biến rõ nét; là một trong những chủ trương đúng đắn góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, đáp ứng nhu cầu thị trường, ổn định thu nhập và đời sống cho người dân; đồng thời khẳng định vai trò định hướng của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. ■



CÁC HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG 125 NĂM ĐÀ LẠT HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

LÊ THỊ HỒNG PHÚC

Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Lạt

Tổ chức các hoạt động chào mừng Đà Lạt 125 năm hình thành và phát triển là một sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội trọng tâm trong năm 2018 của tỉnh Lâm Đồng nói chung và thành phố Đà Lạt nói riêng. Đây là dịp khơi dậy niềm tự hào trong nhân dân về thành phố anh hùng, thành phố Festival hoa; ôn lại truyền thống đấu tranh, xây dựng và phát triển thành phố của các thế hệ; đánh giá những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị thành phố; tạo động lực để nhân dân tiếp tục giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phong cách người Đà Lạt “hiền hòa - thanh lịch - mến khách”. Đồng thời, cũng là dịp quảng bá tiềm năng, thế mạnh của thành phố nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Từ đầu năm 2018 đến nay, thành phố Đà Lạt đã chỉ đạo, phát động các phong trào thi đua, tổ chức nhiều hoạt động chào mừng 125 Đà Lạt hình thành và phát triển như: công tác tuyên truyền, chỉnh trang đô thị, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, các hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, đã triển khai một số hoạt động hưởng ứng chào mừng Đà Lạt 125 năm hình thành và phát triển như: chuẩn bị Lễ công bố đề án *Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh (giai đoạn 2018-2025)*, Lễ tuyên dương 125 gương điển hình tiên tiến qua các phong trào thi đua; tổ chức triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội của thành phố qua 5 năm (2013-2018), Cuộc thi tìm hiểu về thành phố Đà Lạt, Hội thi xanh - sạch - đẹp... Cụ thể:

Về công tác tuyên truyền: tập trung tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu đối với các hoạt động chào mừng, nội dung chính của các chương trình, phong trào thi đua, vận động thực hiện văn minh đô thị, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội... dưới hình thức tuyên truyền cổ động trực quan và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Về chỉnh trang đô thị: thực hiện việc sơn vạch đường tại 18 tuyến đường trong thành phố; thay mới toàn bộ biển báo giao thông, biển tên đường, chỉ dẫn; tiến hành trồng hoa, cây xanh trang trí



Hoạt động hưởng ứng 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển của Thành đoàn Đà Lạt

khu vực công cộng, chỉnh trang công viên Yersin; tôn tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và đăng ký các công trình chào mừng tại các khu/điểm du lịch...

Về công tác đảm bảo an ninh trật tự: lực lượng công an, quân sự, UBND các phường, xã đã triển khai các giải pháp nhằm tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; ra quân truy quét tội phạm, giải quyết tệ nạn xã hội, cò du lịch...

Các công trình chào mừng 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển

- Cấp thành phố: Dự án nâng cấp vỉa hè, chiếu sáng quanh hồ Xuân Hương; thực hiện đề án “*Quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị - tỷ lệ 1/500 khu vực trung tâm Hòa Bình, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*”. Hiện nay, Đề án quy hoạch đã hoàn thiện, bám sát nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt; phương án giao thông đáp ứng các yêu cầu và công năng cần thiết của khu vực trung tâm; các đề xuất chỉnh trang trong khu vực góp phần nâng cao mỹ quan các tuyến phố, phát huy giá trị vị trí của khu vực trung tâm thành phố Đà Lạt, phù hợp với định hướng của Đề án điều chỉnh *Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn 2025* đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014.

- Các công trình dân sinh xanh - sạch - đẹp; công trình của cấp phường, xã, cơ quan, đơn vị cũng được phát động, triển khai đăng ký thực hiện ngay từ đầu năm.



Chương trình đổi chất thải lấy quà

Về công tác vệ sinh môi trường: tiếp tục phát động phong trào xanh - sạch - đẹp trên toàn thành phố. Chỉ đạo ra quân 5 đợt “Ngày chủ nhật xanh” để thu gom rác, quảng cáo không đúng quy định...

Về các hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội: tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như thúc đẩy chương trình phát triển du lịch chất lượng cao; nông nghiệp công nghệ cao gắn với quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hàng giả, hàng nhái và hàng kém chất lượng nhằm chống tình trạng cạnh tranh không lành mạnh...

Để ghi nhận và khuyến khích phong trào thi đua ngày càng phát triển mạnh, thành phố và cơ sở đã tiến hành bình xét các điển hình tiên tiến có nhiều thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực đời sống xã hội nhằm tạo động lực để các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động, đảng viên, đoàn viên, hội viên phấn đấu. Qua đó, đã bình chọn 125 gương tiêu biểu đại diện cho các tầng lớp và sẽ được vinh danh vào ngày 29/12/2018.

Tuyên truyền Cuộc thi tìm hiểu “Thành phố Đà Lạt - 125 năm hình thành và phát triển” sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân. Qua phát động, đã có gần 90 tổ chức, cơ quan, đơn vị tham gia với trên 1.500 bài dự thi. Ban tổ chức cuộc thi sẽ tiến hành tổng kết và trao giải vào ngày 26/12/2018.

Qua phát động Hội thi “Xanh - sạch - đẹp” năm 2018 gắn với chào mừng 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển, đã có 249/249 khu dân cư, 95% hộ gia đình, 88% cơ sở tôn giáo, 85% cơ quan, đơn vị, 100% trường học trên địa bàn thành phố đăng ký tham gia. ■

Trong những năm qua, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tỉnh ủy Lâm Đồng cùng với sự quan tâm, hỗ trợ, phối hợp tích cực của các cấp chính quyền, lãnh đạo các doanh nghiệp, đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, công chức, đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động (CNVCLĐ) trong tổ chức đã triển khai, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước. Từ đó, phong trào đã có những bước phát triển đáng kể về nội dung và chất lượng; những kết quả đạt được ở giai đoạn trước tạo nền tảng, động lực cho phong trào thi đua trong những năm tiếp theo. Các phong trào thi đua yêu nước do tổ chức công đoàn phát động đã thu hút hầu hết các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh tham gia và duy trì nghiêm túc; phát huy vai trò của công tác thi đua, khen thưởng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Từ các phong trào thi đua yêu nước do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động, các cấp công đoàn trong tỉnh đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo những nội dung cụ thể, phù hợp với từng ngành, địa phương, đơn vị. Vì vậy, các phong trào thi đua tiếp tục được duy trì, phát triển qua từng năm, từng thời kỳ, gắn với các sự kiện trọng đại của đất nước, địa phương, góp phần xây dựng quê hương Lâm Đồng ngày càng giàu đẹp.

Với phương châm, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng là “*đồng thuận cao, thi đua giỏi, về đích sớm*” nhằm thực hiện nhiệm vụ với năng suất, chất lượng cao, từ đó hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp, đơn vị, địa phương; hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mỗi đơn vị, cơ sở. Nội dung thi đua mang tính thiết thực nhằm thu hút đông đảo CNVCLĐ tham gia; đảm bảo thi đua phải thực sự là phong trào của CNVCLĐ. Đổi mới, cải tiến các hình thức tổ chức phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm tại cơ sở, ngành nghề để mang lại hiệu quả cao. Gắn phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ với việc chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, chú trọng phong trào thi đua ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước.



CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC

Chào mừng 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển

Ban Chính sách Pháp luật Liên Đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng

Trong kế hoạch thi đua hàng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh đã động viên, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể để mỗi công đoàn cấp trên vận động trực tiếp đến cơ sở. Qua đó, mỗi công đoàn cơ sở lựa chọn, phát động ít nhất một phong trào thi đua thiết thực, phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ công tác của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Như vậy, ở mỗi ngành nghề đều có các phong trào thi đua riêng, phù hợp với đặc điểm tình hình, chuyên môn của đơn vị, như:

- Ngành giáo dục với cuộc vận động *"Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục"*, *"Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"*; phong trào thi đua *"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"*. Các cuộc vận động, phong trào thi đua đã tạo bước đột phá trong công tác thi đua, khen thưởng của ngành.

- Ngành y tế với phong trào thi đua nghiên cứu khoa học, áp dụng các đề tài, sáng kiến đã thu hút đông đảo cán bộ, viên chức, người lao động tham gia, mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp... nhằm góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Lĩnh vực dịch vụ du lịch với phong trào *"Nụ cười du lịch"*, *"Ba tốt"* (quản lý vật tư tốt, làm kế hoạch tốt, tổ chức lao động tốt)... cùng 3 phong trào thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động đã góp phần ổn định, phát triển đơn vị, doanh nghiệp cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp, CNVCLĐ tiếp tục phát huy quyền dân chủ; cụ thể hóa và triển khai sâu rộng Cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức *"Trung thành - Sáng tạo - Tận tụy - Gương mẫu"*; tích cực tham gia cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan nhà nước; cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; xây dựng đơn vị, cơ quan, công sở văn hóa, an toàn, góp phần xây dựng Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong lao động, giải quyết đúng quan hệ, lợi ích trong lao động, nâng cao chất lượng học tập văn hóa, chính trị, ngoại ngữ, trình độ tay nghề, chuyên

môn, nghiệp vụ, ý thức kỷ luật, tác phong làm việc trong CNVCLĐ với tinh thần *"học để sản xuất, công tác, phục vụ nhân dân, cạnh tranh, hội nhập"*.

- Công nhân, người lao động ở các doanh nghiệp với các phong trào thi đua *"Lao động giỏi"* gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần xây dựng và giữ vững thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế. Đây là mục tiêu, kế hoạch mà doanh nghiệp đã đề ra để phấn đấu với những chỉ tiêu cụ thể. Những doanh nghiệp có phong trào thi đua mạnh luôn là đơn vị dẫn đầu về năng suất, chất lượng, hiệu quả; đó cũng là những doanh nghiệp có phong trào thi đua lao động sáng tạo, có nhiều sáng kiến, tiết kiệm, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, thực hiện tốt pháp luật lao động trong sản xuất - kinh doanh và trong thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương; nâng cao đời sống và cải thiện thu nhập của người lao động. Qua lao động sáng tạo, sản phẩm làm ra được người tiêu dùng và xã hội chấp nhận, đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu; nhiều sản phẩm được trao tặng các danh hiệu *"Sao vàng đất Việt"*, *"Hàng Việt Nam chất lượng cao"*, *"Giải thưởng chất lượng Việt Nam"* hàng năm.

Bên cạnh đó, các phong trào thi đua liên kết phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn gắn với cuộc vận động *"Cùng cả nước, Lâm Đồng chung sức xây dựng nông thôn mới"*, xây dựng đô thị văn minh được nhân dân hưởng ứng tích cực. Phong trào thi đua *"Giỏi việc nước, đảm việc nhà"* trong nữ CNVCLĐ được nâng cao. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa, thể thao ở cơ sở, tập trung đầu tư cho cơ sở tự tổ chức các phong trào gắn với cuộc vận động Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh bằng việc làm và hành động cụ thể, thiết thực trong CNVCLĐ.

Với sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh cần chú ý nhiều hơn trong tổ chức xây dựng các phong trào thi đua lao động sáng tạo.

Theo thống kê chưa đầy đủ, giai đoạn 2013-2017, toàn tỉnh có 10.054 đề tài, sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật với giá trị làm lợi lên đến 20.911 triệu đồng; 1.130 đề tài nghiên cứu khoa học với tổng giá



trị làm lợi lên đến 9.533 triệu đồng; 80 công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng; 6 công trình, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật đạt giải thưởng tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp quốc gia; 14 công trình, đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng Sáng tạo Kỹ thuật Khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC); 8 cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo,... Ngoài ra, còn có hàng trăm đề tài nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh và trong cả nước, mang lại hiệu quả kinh tế cao; tiết kiệm nhiên liệu, thời gian và giải phóng sức lao động của con người.

Cũng qua các phong trào thi đua, nhiều nhân tố mới, tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua *"người tốt, việc tốt"* được phát hiện và nhân rộng như: Công ty Cổ phần Sài Gòn - Đà Lạt được bình chọn là một trong 100 doanh nghiệp trong cả nước *"Vì người lao động"*; Công đoàn cơ sở Trung tâm Y tế huyện Đơn Dương với những nỗ lực trong xây dựng các công trình, sản phẩm mới phục vụ và chăm sóc bệnh nhân; Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) với phong trào đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu, áp dụng các dây chuyền sản xuất hiện đại giúp nâng cao năng suất lao động, giải phóng sức lao động của con người; Công đoàn cơ sở Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại tỉnh Lâm Đồng đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động cùng doanh nghiệp chăm lo đời sống, việc làm cho người lao động; Công đoàn cơ sở Công ty TNHH MTV Trà Sung Viên dù còn gặp nhiều khó khăn song đã thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm sản xuất, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp,...

Bên cạnh đó, rất nhiều gương điển hình tiên tiến, xứng đáng được biểu dương, ghi nhận như: chị Hồ Thị Sinh (công nhân Công ty Cổ phần Rượu bia Đà Lạt) với hơn 20 năm miệt mài làm việc, gắn bó với Công ty, chị luôn được công nhận danh hiệu *"Lao động tiên tiến"*; cô Lê Thị Khánh Ly (Trường THCS Trần Phú - huyện Đam Rông - tỉnh Lâm Đồng) điển hình trong phong trào thi đua vượt khó để sáng tạo; chị Nguyễn Thị Thanh (công nhân Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc) với hơn 20 năm gắn bó với công việc thu gom rác nhưng luôn tâm niệm *"hoàn thành nhiệm vụ được giao là niềm hạnh phúc nhất của mỗi con người"*; chị Nguyễn Thị Thu, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Điều chế đồng vị (thuộc Viện nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt) với những công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y khoa được áp dụng rộng rãi trong cả nước; anh Dương Quốc Long (đoàn viên Công đoàn cơ

sở Trung tâm Y tế huyện Đạ Tẻh) hết lòng vì người bệnh; anh Lê Văn Hoàn (Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty TNHH Đồng Thúc) luôn đặt lợi ích của tập thể doanh nghiệp lên hàng đầu, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của người lao động, thường xuyên động viên, tạo điều kiện để người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp...

Bên cạnh những thành tựu nổi bật, các phong trào thi đua yêu nước vẫn tồn tại một số hạn chế như:

- Việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến chưa được thực hiện tốt.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên, CNVCLĐ, người sử dụng lao động chưa đánh giá đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng. Do đó, trong tổ chức thực hiện, tham gia các phong trào thi đua vẫn còn mang tính hình thức.

- Phong trào thi đua phát triển không đồng đều giữa các lĩnh vực, địa phương, thành phần kinh tế.

- Các đơn vị, khu vực ngoài nhà nước ít quan tâm tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua.

- Công tác phát hiện, nhân rộng gương điển hình tiên tiến chưa kịp thời; sự phối hợp giữa các cấp công đoàn với các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến chưa thường xuyên, nhất là các gương *"Người tốt, việc tốt"* trong đội ngũ công nhân lao động trực tiếp sản xuất.

- Trình độ, năng lực cán bộ thực hiện công tác thi đua còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến sự phát triển của phong trào thi đua về cả chiều rộng và chiều sâu.

- Trong công tác khen thưởng vẫn tồn tại tình trạng cào bằng, nể nang, chủ yếu tập trung ở các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa được quan tâm đúng mức.

Từ thực trạng trên, để công tác thi đua, khen thưởng thực sự phát huy được vai trò, cần tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác thi đua, khen thưởng; đầu tư đúng mức công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thi đua khen thưởng; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của hoạt động chuyên môn, công đoàn trong tổ chức phong trào thi đua tại đơn vị.

Hy vọng trong thời gian tới, công tác thi đua, khen thưởng sẽ tạo động lực thực sự cho sự phát triển của địa phương trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. ■



PHÁT TRIỂN CÁC LÀNG HOA NHẪM THÚC ĐẨY DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO

Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt

Đà Lạt là vùng đất lành để nông dân sản xuất ra những sản phẩm nông nghiệp kỳ diệu như rau, hoa, cà phê,... Trong đó, Hoa Đà Lạt trở thành thương hiệu nổi tiếng trong cả nước. Hoa được canh tác quanh năm, với chất lượng cao, chủng loại đa dạng và phong phú; từng bước được xuất khẩu sang các thị trường lớn trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... Tổng diện tích gieo trồng hoa hàng năm đạt 5.435,5 ha; sản lượng ước đạt 2.473 triệu cành.

Năm 2009, làng hoa Vạn Thành (phường 5) và làng hoa Thái Phiên (phường 12) được công nhận đạt tiêu chí làng nghề truyền thống. Đến nay, toàn tỉnh đã có 5 vùng trồng hoa đạt tiêu chí làng nghề truyền thống (Vạn Thành, Thái Phiên, Xuân Thành, Hà Đông, Đa Thiện) với tổng diện tích canh tác đạt khoảng 674 ha, sản lượng trên 900 triệu cành/năm. Với truyền thống cần cù, thông minh, sáng tạo và nhanh nhạy trong việc nắm bắt thị trường, nông dân ở các làng hoa, đặc biệt là thế hệ trẻ đã nhanh chóng đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, tự động hóa, đồng thời, tiếp thu công nghệ cao áp dụng vào sản xuất các loại hoa cắt cành, đáp ứng cho thị trường, mang lại hiệu quả kinh tế cao trên cùng một đơn vị diện tích. Sau khi được công nhận là làng nghề truyền thống, đời sống của người trồng hoa ngày càng khởi sắc.

Trải qua hơn 50 hình thành và phát triển, các làng hoa đã tạo nên nhiều dấu ấn, đồng thời ghi nhận những công lao to lớn của thế hệ trước trong quá trình di dân, khai hoang lập ấp, đóng góp công sức, tiền của đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, sinh hoạt, vận dụng sáng tạo các thành tựu khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp... Có thể nói, những thành tựu đã đạt được là tài sản quý báu về vật chất, tinh thần để thế hệ sau kế thừa, phát huy nhằm giữ gìn, tôn vinh giá trị truyền thống, từng bước quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và sản phẩm của các làng hoa đến bạn bè trong nước và quốc tế, thực hiện thành công chủ trương phát triển đa dạng hóa các loại hình du lịch Đà Lạt theo hướng bền vững như du lịch tham quan vườn, du lịch homestay, du lịch kết hợp với sản xuất nông nghiệp và cung ứng sản phẩm hoa cho thị trường.

Hiện nay, các làng hoa trên địa bàn thành phố có quy mô diện tích, sản lượng lớn, có tính chuyên canh cao, chủng loại đa dạng, chất lượng vượt trội so với các sản phẩm cùng loại được canh tác tại các địa phương khác. Vì vậy, hoa Đà Lạt có giá trị thu hoạch bình quân từ 850 triệu đồng/ha đất canh tác/năm; một số loại hoa có giá trị thu hoạch cao, từ 2-5 tỷ đồng/ha/năm.





Để thúc đẩy các làng hoa phát triển bền vững, gắn sản xuất nông nghiệp công nghệ cao toàn diện, hiện đại với phát triển dịch vụ du lịch nông nghiệp, ngày 17/7/2017, UBND thành phố Đà Lạt đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/ThU ngày 05/5/2017 của Thành ủy Đà Lạt về *Phát triển các làng hoa trên địa bàn thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*.

Theo đó, UBND các phường, xã liên quan xây dựng đề án phát triển các làng hoa nhằm tiếp tục tồn vinh, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề trồng hoa, bảo tồn các giá trị văn hóa, truyền thống của các thế hệ đi trước; xây dựng và phát triển các làng hoa theo quy hoạch gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ du lịch; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện từng làng nghề; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các dịch vụ du lịch tại các làng nghề; đầu tư chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất hoa thương phẩm gắn với phát triển thương hiệu Hoa Đà Lạt; hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, bảo quản hoa sau thu hoạch. Từ các chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật của nhà nước, nông dân tại các làng hoa đã mạnh dạn ứng dụng các công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất như công nghệ sinh học trong sản xuất cây giống; thiết bị, vật liệu mới trong sản xuất (nhà kính, nhà lưới, máy móc, thiết bị); công nghệ bảo quản lạnh, hệ thống tưới thông minh...

Bên cạnh đó, để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, thành phố đã vận động, hỗ trợ hình thành các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất với bao tiêu sản phẩm; thành lập các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối giao thương; quảng bá, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Hoa Đà Lạt cho 275 tổ chức, cá nhân. Ngoài ra, thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển làng nghề truyền thống, thành phố đã phối hợp với cơ quan chuyên môn của tỉnh thiết kế bao bì, cấp phát 3.000 tem chứng nhận làm dấu hiệu nhận diện sản phẩm cùng loại của các địa phương khác. Qua công tác quản lý, phát triển thương hiệu, sản phẩm hoa đã thâm nhập mạnh mẽ vào thị trường trong nước và quốc tế.

Việc phát triển du lịch nông nghiệp, cơ sở hạ tầng tại các làng hoa đóng vai trò hết sức quan trọng. Trong thời gian qua, thành phố đã vận động xây



dựng các bãi đậu xe, điểm dừng chân; sửa chữa nâng cấp các trục giao thông chính; đầu tư xây dựng giao thông nội đồng theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm, nâng cấp hệ thống nhà kính... Ngoài ra, thành phố đã tăng cường thực hiện các giải pháp đảm bảo cảnh quan môi trường, thực hiện đề án thu gom rác thải nông nghiệp và bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại một số làng hoa; vận động xây dựng các không gian hoa ở khu vực công cộng; trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên hộ gia đình, dọc các tuyến giao thông chính, giao thông nội đồng để tạo cảnh quan chung tại các làng hoa.

Xây dựng, kết nối các tuyến du lịch giữa các điểm/khu du lịch nổi tiếng của thành phố đến các làng hoa; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp với dịch vụ du lịch nông nghiệp như: Công ty TNHH Rau thủy canh Đà Lạt, Công ty TNHH Vĩnh Tiến, Công ty TNHH Trang trại Langbiang... nhằm thu hút du khách trong nước và quốc tế. Thông qua các mô hình du lịch nông nghiệp, du khách sẽ có những trải nghiệm thực tế về kỹ thuật canh tác, quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch hoa,...; đồng thời có cơ hội tìm hiểu sâu về tập quán, bản sắc văn hóa truyền thống, lịch sử hình thành, những giá trị của nghề canh tác hoa...

Thành phố đã tiến hành quảng bá hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ du lịch làng hoa bằng nhiều hoạt động, sự kiện thông qua các chương trình kỷ niệm, các lễ hội Festival định kỳ; quảng bá thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, website du lịch chung của thành phố.

Thông qua các hoạt động trên, hàng năm, các làng hoa đã thu hút trên 15.000 lượt du khách đến tham quan, nghiên cứu và hợp tác; góp phần nâng cao giá trị thương hiệu của các làng hoa, tạo thu nhập ổn định cho nông dân trồng hoa; đặc biệt, phát huy và giữ gìn giá trị truyền thống tốt đẹp của nghề trồng hoa. ■



SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ RAU, HOA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2013-2018

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng

Rau, hoa là 2 loại cây trồng có lợi thế phát triển của tỉnh, tập trung chủ yếu tại thành phố Đà Lạt và các huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng; hiện mở rộng ra địa bàn huyện Lâm Hà.

Cơ cấu chủng loại rau, hoa của Lâm Đồng rất đa dạng, phong phú như đậu tây, atiso, khoai tây, bó xôi, cà chua, ớt ngọt, hoa lan các loại, cần chướng,... với 90% là giống mới; giá trị sản xuất rau, hoa chiếm trên 30% trong cơ cấu ngành trồng trọt. Nhiều mặt hàng rau, hoa đã sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Rau Đà Lạt", "Hoa Đà Lạt" với quy trình canh tác cải tiến giúp sản lượng tăng khoảng 25-30% so với trước khi sử dụng. Việc thực hiện đóng gói, dán nhãn, sử dụng mã số mã vạch truy cập nhanh (QR) ngày càng được quan tâm (trong đó 15% sản lượng rau và trên 81% sản lượng hoa đã sử dụng nhãn, mã QR).

Toàn tỉnh hiện có 8 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa cao cấp với diện tích canh tác 278,6 ha; 50 cơ sở sản xuất giống nuôi cấy mô rau, hoa, nấm; hàng năm, cung cấp cho thị trường trên 45 triệu cây giống rau, hoa và nhiều loại giống nấm có giá trị kinh tế như Linh chi, Đông trùng hạ thảo...

Thời gian qua, các hoạt động nghiên cứu, chủ yếu là khảo nghiệm, thử nghiệm một số giống rau, hoa mới; định mức kỹ thuật và quy trình sản xuất

giống; đặc biệt là ứng dụng nuôi cấy mô sản xuất các giống hoa như cẩm chướng, cúc, Địa lan, lan Hồ điệp và một số nông sản khác như đậu tây, khoai tây, chuối,...

Vùng chuyên canh rau, hoa được đầu tư trang thiết bị, máy móc đáp ứng sản xuất như: máy làm đất, vào bầu, gieo hạt, giá thể, nhà kính hiện đại, công nghệ điều khiển tự động, chất tạo ẩm độ, polymer...

Tuy nhiên, sản xuất rau, hoa vẫn còn đối mặt với một số khó khăn, thách thức như diện tích phân tán nhỏ lẻ, khả năng cạnh tranh của sản phẩm chưa cao; ứng dụng khoa học kỹ thuật chưa đồng bộ giữa các vùng; liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xây dựng, quảng bá thương hiệu chưa tương xứng với tiềm năng; nhiều dịch bệnh mới xuất hiện, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất rau, hoa của tỉnh.

Tình hình sản xuất và tiêu thụ rau, hoa tại Lâm Đồng giai đoạn 2013-2018

1. Sản xuất và tiêu thụ rau

1.1. Về sản xuất

Năm 2017, tổng diện tích canh tác rau đạt 19.479 ha (diện tích gieo trồng 61.306 ha, năng suất 327,35 tạ/ha, sản lượng đạt trên 2 triệu tấn). So với năm 2013, diện tích tăng 15,2%; sản lượng tăng 18,45%. Hệ số mùa vụ đạt 3,5-3,75 vụ/năm.

Bảng 1. Diện tích, năng suất, sản lượng rau các loại giai đoạn 2013-2017 và ước đạt năm 2018

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	Ước 2018
Diện tích (ha)	53.198,7	56.447,4	57.268,2	59.035,7	61.306,5	51.550
Năng suất (tạ/ha)	318,5	316,9	340,75	335,3	327,35	334,9
Sản lượng (tấn)	1.694.226	1.788.663	1.951.400	1.979.395	2.006.847	721.702,8

Sản phẩm rau gồm 3 nhóm: nhóm rau ăn lá (xà lách, bó xôi, cải bắp, cải ngọt, cải dưa, cần tây, hành poireau,...) chiếm khoảng 48%; nhóm rau ăn củ (khoai tây, cà rốt, hành tây, củ dền, su hào, củ cải,...) chiếm khoảng 20%; nhóm rau ăn quả (su su, cà tím, cà chua, mướp đắng, dưa leo, đậu cove, đậu hòa lan, ớt ngọt,...) chiếm 32%.

- Năm 2013, có 8.042 ha canh tác rau các loại ứng dụng công nghệ cao. Đến năm 2017, diện tích tăng lên 18.968 ha (chiếm 93,7% tổng diện tích; tăng 57,6% so với năm 2013). Trong đó, 2.070 ha canh tác trong nhà kính; 616 ha nhà lưới; 7.043 ha màng phủ nông nghiệp (PE); 14.530 ha sử dụng hệ thống tưới phun tự động, nhỏ giọt; 630 ha điều khiển tự động, bán tự động về nhiệt độ, độ ẩm, cường độ và thời gian chiếu sáng; 1.080 ha cung cấp dinh dưỡng qua hệ thống tự động, bán tự động; 50 ha canh tác không dùng đất (thủy canh, giá thể, khí canh).

- Có 187 tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận sản xuất rau, quả theo tiêu chuẩn VietGAP với tổng diện tích 1.108,62 ha; Công ty TNHH Đà Lạt G.A.P được tổ chức Control Union - Hà Lan cấp giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP với diện tích 7,5 ha, sản lượng 1.000 tấn; 1 công ty được chứng nhận Organik với diện tích 4 ha.

- Có 61 chuỗi liên kết, sản xuất, tiêu thụ rau với 1.773 hộ tham gia, diện tích 2.542 ha, sản lượng 186.488 tấn, đã hỗ trợ tiêu thụ ổn định khoảng 8,2% sản lượng rau các loại (trong đó 90% tiêu thụ tại các siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể...).

1.2. Tình hình thu mua, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm rau các loại

* Tình hình thu mua, sơ chế, chế biến

- Toàn tỉnh có 910 cơ sở thu mua, sơ chế rau (trong đó 15% cơ sở có quy mô sơ chế trên 1.000 tấn/năm, còn lại dưới 1.000 tấn/năm); 106 cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất



rau an toàn (có 24 cơ sở sơ chế và chế biến; các cơ sở còn lại vừa sản xuất, kinh doanh kết hợp sơ chế và tiêu thụ), với năng lực sản xuất 145.000 tấn/năm.

- Có 14 hợp tác xã thu mua, sơ chế; 36 trang trại sản xuất gắn với sơ chế rau; 25 doanh nghiệp chế biến rau (6 doanh nghiệp nước ngoài và 19 doanh nghiệp trong nước), với sản lượng khoảng 24.535 tấn thành phẩm/năm. Các sản phẩm đều được ghi nhãn, đáp ứng yêu cầu nội tiêu và xuất khẩu (trong đó, 70% sản phẩm chế biến sạch, cấp đông xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Malaysia, Singapore, Đài Loan...; còn lại được tiêu thụ tại các khách sạn, nhà hàng, siêu thị lớn trong nước).

* *Tình hình tiêu thụ sản phẩm rau các loại*

- Sản phẩm rau các loại chủ yếu được phân

phối tại các chợ đầu mối, hệ thống siêu thị, nhà hàng... trên toàn quốc. Trong đó, 60-63% tiêu thụ tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam bộ; 12-15% tại các tỉnh miền Tây; 12-15% tại các tỉnh miền Trung; 7-10% tại Hà Nội.

- Sản lượng rau xuất khẩu của tỉnh chiếm tỷ lệ thấp (0,43-0,57%). Năm 2017, xuất khẩu 10.744 tấn, đạt 27,44 triệu USD (so với năm 2013, sản lượng giảm 2.902 tấn, nhưng giá trị xuất khẩu chỉ giảm 0,47 triệu USD). Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Nhật Bản, Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Campuchia. Chủng loại xuất khẩu chủ yếu là bắp cải, súp lơ, ớt chuông, cà rốt, cải thảo, đậu cove, đậu hòa lan, xà lách, hành tây...

Bảng 2. Sản lượng và giá trị xuất khẩu rau các loại giai đoạn 2013-2017

Năm	2013	2014	2015	2016	2017
Số lượng (tấn)	13.646	7.573	8.346	8.988	10.744
Giá trị (triệu USD)	27,91	13,26	20,38	20,67	27,44

2. Sản xuất và tiêu thụ hoa

2.1. Về sản xuất

Diện tích trồng hoa của tỉnh tăng nhanh qua các năm. Năm 2013, đạt 7.020,3 ha, sản lượng 2.133,95 triệu cành; đến năm 2017, đạt 8.120,8 ha, sản lượng 2.709,87 triệu cành. Trong đó, Đà Lạt là địa phương sản xuất hoa chủ lực của tỉnh, chiếm khoảng 69% diện tích và 68,7% sản lượng. Ngành sản xuất hoa của tỉnh luôn giữ mức tăng trưởng

bình quân hàng năm khoảng trên 10% về diện tích và 15% về sản lượng.

Sản phẩm hoa gồm 3 nhóm: nhóm hoa truyền thống, có nhu cầu tiêu thụ cao, được sử dụng phổ biến trong các dịp lễ, tết là cúc (37,22%), hồng (16,35%), lay ơn (14,83%); nhóm phục vụ thị trường cao cấp như đồng tiền, cẩm chướng, lily chiếm từ 3,06-6,07%; còn lại chiếm 19,16%, gồm: vũ nữ, hồng môn, hoa lan các loại và nhiều loại hoa khác trồng với diện tích nhỏ lẻ từ 1-6%/loại.

Bảng 3. Diện tích, năng suất, sản lượng hoa các loại giai đoạn 2013-2017 và ước đạt năm 2018

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	2017	Ước 2018
Diện tích (ha)	7.020,3	7.331,6	7.762	7.919,5	8.120,8	3.105
Năng suất (ngàn cành)	303,97	305,63	310,95	317,53	333,7	402,2
Sản lượng (triệu cành)	2.133,95	2.240,78	2.413,57	2.514,67	2.709,87	1.248,83

Việc ứng dụng những tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất hoa như kỹ thuật sản xuất hoa trong nhà kính, kết hợp tưới, bón phân tự động,... đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hoa Đà Lạt, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Năm 2013, toàn tỉnh có 2.415 ha hoa trồng trong nhà kính, nhà lưới, tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ; đến năm 2017, tăng lên 3.624 ha và có 305 tổ chức, cá nhân được cấp chứng nhận sử dụng nhãn hiệu "Hoa Đà Lạt" với diện tích 181,5 ha.

Hiện nay, việc canh tác hoa ngoài trời ngày càng thu hẹp do trồng hoa trong nhà có mái che mang lại hiệu quả kinh tế cao, chất lượng hoa ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu thị trường.

2.2. Về thu mua, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm hoa các loại

* *Tình hình thu mua, bảo quản sau thu hoạch*

Thị trường tiêu thụ hoa chủ yếu ở trong nước. Do nhận thức của người tiêu dùng và người sản

xuất về chất lượng hoa sau thu hoạch còn nhiều hạn chế, vì vậy, vấn đề thu hoạch và xử lý, bảo quản sau thu hoạch ít được quan tâm. Một số loại hoa cắt cành có giá trị kinh tế thấp do hoa sau thu hoạch thường được bó thành các bó nhỏ, đóng vào các thùng carton, sau đó được vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Với cách làm như vậy, cành hoa dễ bị mất nước dẫn đến chất lượng thấp, tuổi thọ ngắn, không đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và xuất khẩu.

Hiện nay, khi yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao, hoạt động mở rộng thị trường xuất khẩu đang được quan tâm, vấn đề xử lý, bảo quản hoa sau thu hoạch đang trở thành yêu cầu cần thiết; tuy nhiên, do thiếu vốn đầu tư công nghệ, giá trị sản phẩm của thị trường trong nước chưa tương xứng với mức đầu tư nên vấn đề xử lý, bảo quản sau thu hoạch vẫn chưa được người sản xuất quan tâm nhiều. Hiện, toàn tỉnh có 5 làng hoa, 2 hợp tác xã, 41 công ty, 43 cơ sở sản xuất - kinh doanh hoa; 3 chuỗi liên kết sản xuất hoa với diện tích 236 ha, sản lượng



181,8 triệu cành (trong đó hoạt động hiệu quả là chuỗi sản xuất lan Vũ nữ của Công ty TNHH Hoa Mặt Trời với diện tích 35 ha, xuất khẩu trên 120 triệu cành/năm) nhưng chỉ khoảng 11% sản phẩm được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia, Singapore...; còn lại tiêu thụ ở trong nước.

*** Tình hình tiêu thụ sản phẩm hoa các loại**

89,3% sản lượng hoa sản xuất từ các hộ dân, doanh nghiệp được tiêu thụ trong nước, chủ yếu tại các thành phố lớn như Nha Trang, Đà Nẵng, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam bộ.

10-11% tổng sản lượng hoa của tỉnh được xuất khẩu sang các nước như Nhật Bản (59,28%), Úc (3,29%), Đài Loan (3,1%), Trung Quốc (1,62%); các nước như Hàn Quốc, Bỉ, Thái Lan, Hà Lan, Philippin,

Singapore, Pakistan, Nga, Campuchia... xuất khẩu với lượng nhỏ. Hoạt động xuất khẩu hoa tập trung ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, có khả năng khai thác thị trường tốt như Công ty TNHH Đà Lạt Hasfarm, Công ty TNHH Bonnie Farm, Công ty TNHH Apollo, Công ty TNHH Nông nghiệp Inova Đà Lạt...; trong đó, Công ty TNHH Đà Lạt Hasfarm chiếm trên 50% tổng sản lượng hoa xuất khẩu của toàn tỉnh.

Trong tổng sản lượng hoa xuất khẩu, cẩm chướng (4%), hồng (2,41%), cúc (24,94%), cát tường (1,24%), cây giông (61,68%); còn lại là hoa lan, thủy tiên, lá trang trí và một số chủng loại hoa khác. Kim ngạch xuất khẩu hoa năm 2013 đạt 42,26 triệu USD, với sản lượng xuất khẩu đạt 268,36 triệu cành. Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu đạt 45 triệu USD, sản lượng khoảng 300 triệu cành.

Bảng 4. Sản lượng và giá trị xuất khẩu hoa các loại giai đoạn 2013-2017

Năm	2013	2014	2015	2016	2017
Sản lượng (triệu cành)	220	215	250	268,4	310
Giá trị (triệu USD)	25	28,67	26	42,26	48

Định hướng phát triển sản xuất rau, hoa đến năm 2020

Sản xuất rau, hoa là ngành kinh tế chủ lực của tỉnh Lâm Đồng, để phát triển ổn định, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Phát triển chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ rau, hoa nhằm tạo sự gắn kết giữa doanh nghiệp và người sản xuất, đảm bảo chủ động, ổn định, kiểm soát được chất lượng nguồn cung nguyên liệu cũng như sản phẩm cho thị trường. Phần đầu sản lượng tiêu thụ qua chuỗi đạt ít nhất 50% sản lượng rau, hoa toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh việc hỗ trợ nông dân thực hiện sản xuất nông sản an toàn, theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất để nông dân có đủ điều kiện tham gia vào các chuỗi liên kết giá trị với các doanh nghiệp thực hiện truy xuất nguồn gốc, đóng gói, gắn tem nhãn sản phẩm.

- Xây dựng 5 vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao với quy mô dự kiến 900 ha tại: Đà Lạt (1 vùng, 100 ha), Đơn Dương (2 vùng, 400 ha), Lạc Dương (1 vùng, 100 ha), Đức Trọng (1 vùng, 300 ha). Xây dựng 3 vùng sản xuất hoa ứng dụng công nghệ cao với quy mô dự kiến 180,22 ha tại Đà Lạt (2 vùng, diện tích 100 ha); Hiệp An, Đức Trọng (1 vùng, diện tích 80,22 ha).

- Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trên thế giới để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản xuất rau các loại (có 50% diện tích rau được cấp chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, sản xuất hữu cơ). Thực hiện đóng gói,

dán nhãn truy xuất nguồn gốc bằng mã số, mã vạch, mã QR. Phần đầu đến năm 2020, giá trị sản xuất rau đạt 800 triệu đồng/ha/năm.

- Áp dụng quy trình công nghệ sau thu hoạch (xử lý, bảo quản sau thu hoạch, vận chuyển) với từng loại sản phẩm hoa theo các yêu cầu của thị trường; nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nhằm kéo dài tuổi thọ các loại hoa cắt cành, tăng thời gian bảo quản để nâng cao năng suất, chất lượng hoa của tỉnh.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất như: tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất, chế biến và xuất khẩu nhằm giảm chi phí đầu vào và các khâu trung gian; sản xuất theo hợp đồng liên kết với nông dân. Phần đầu tăng số lượng rau xuất khẩu hàng năm đạt 5% và hoa đạt 30% sản lượng của toàn tỉnh. Chú trọng đến thị trường tiềm năng như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore...; xúc tiến mở rộng đến các thị trường Hà Lan, Bỉ, Úc,...

- Phát triển mô hình Trung tâm sau thu hoạch, bảo quản rau, hoa với hạt nhân là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất, kinh doanh rau, hoa nhằm tăng tỷ lệ sản phẩm sơ chế, chế biến đạt 25-30% sản lượng của toàn tỉnh.

- Thực hiện đồng thời việc quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường rau, hoa gắn với quản lý chặt chẽ tiêu chí sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, chất lượng rau, hoa mang nhãn hiệu chứng nhận "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành" nhằm nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, đảm bảo sản xuất ổn định và bền vững. ■



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU RAU, HOA ĐÀ LẠT THỜI GIAN QUA VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

NGUYỄN THỊ LỆ HƯỜNG

Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng

Tình hình xuất khẩu rau, hoa Đà Lạt thời gian qua

1. Rau

Rau chiếm trên 75% diện tích trồng cây hàng năm của toàn tỉnh; diện tích trồng rau tăng đều qua từng năm, chủ yếu tập trung ở thành phố Đà Lạt và các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà.

90% rau của tỉnh được tiêu thụ trong nước, trong đó thị trường chính là TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận (85%), miền Bắc (10%), miền Trung (5%). Tỷ lệ rau xuất khẩu đạt 10%, chiếm khoảng 5% tổng giá trị xuất khẩu của toàn tỉnh.

Trong tổng sản lượng xuất khẩu, mặt hàng rau, củ, quả tươi chiếm 55% gồm cải thảo, cải bắp, ớt chuông, khoai lang, khoai tây, khoai mỡ, bí đỏ, bó xôi, hành baro, cà rốt. Mặt hàng rau, củ, quả đã qua chế biến chiếm khoảng 45%, chủ yếu là sấy khô và đông lạnh với các mặt hàng chủ lực là rau bó xôi, bí đỏ, khoai lang, khoai tây, đậu. Mặt hàng quả xuất khẩu nhiều nhất là chanh dây. Thị trường xuất khẩu chính tập trung ở các nước khu vực Đông Á (Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc), châu Âu (Hà Lan, Đan Mạch, Bỉ, Nga), khu vực ASEAN (Anh, Hà Lan, Pháp, Bỉ), khu vực ASEAN (Singapore, Malaysia) và Mỹ.

Khác với các ngành chủ lực khác như cà phê, chè, hoa, Lâm Đồng không có nhiều doanh nghiệp chế biến rau, củ, quả. Hiện toàn tỉnh có chưa đến 20 đơn vị chế biến rau, củ, quả cấp đông, tiêu biểu như Công ty TNHH Thực phẩm Đà Lạt - Nhật Bản, Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm Đà Lạt Tự Nhiên, Công ty TNHH Thực phẩm An Vạn Thịnh, Công ty TNHH Thụy Hồng Quốc Tế, Công ty Cổ phần Nông Sản Thực phẩm Lâm Đồng, Công ty TNHH chế biến Thực phẩm hàng ngày, Công ty Cổ phần Viên Sơn, Công ty TNHH Thực phẩm Asuzac Đà Lạt, Công ty TNHH Cung ứng nông nghiệp Lâm Đồng, Công ty TNHH Rau Nhà Xanh, Công ty TNHH Kiến Quốc - Việt Can, Công ty Cổ phần Nông sản Trinh Nhi,... Bên cạnh đó, quy mô của các công ty không lớn, năng

lực chế biến hạn chế, khó tạo thành động lực để thúc đẩy ngành chế biến rau, củ, quả của Lâm Đồng phát triển.

2. Hoa

Hoa chỉ chiếm khoảng 10% diện tích trồng cây hàng năm của tỉnh, chủ yếu tập trung ở thành phố Đà Lạt và các huyện Đức Trọng, Đơn Dương, Lâm Hà. Diện tích trồng hoa tăng dần qua các năm, đặc biệt ở Đơn Dương, Lâm Hà.

Tương tự như mặt hàng rau, 90% sản lượng hoa của Lâm Đồng được tiêu thụ nội địa (chủ yếu ở khu vực miền Nam); khoảng 10% sản lượng dành cho xuất khẩu. Hoa có giá trị xuất khẩu khá cao, chiếm khoảng 12% kim ngạch nông sản; 8% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Năm 2017, hoa xuất khẩu đạt 291,4 triệu cành (tăng 9,8% so với năm 2016); thu về 43,6 triệu USD, tập trung ở các loại hoa cắt cành, hoa chậu và lá trang trí. Các loại hoa xuất chính như: Hồng, Cẩm chướng, Cúc, Lily, Cát tường, lan Hồ điệp, lan Vũ nữ,...

Thị trường xuất khẩu khá đa dạng, tập trung tại các nước Đông Á (Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc), châu Âu (Hà Lan, Đan Mạch, Bỉ, Nga), khu vực ASEAN (Singapore, Thái Lan, Indonesia) và Australia.

Doanh nghiệp xuất khẩu hoa lớn chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như Công ty TNHH Dalat Hasfarm, Công ty TNHH Apollo, Công ty TNHH Hoa Mặt trời, Công ty TNHH Hoa Trường Xuân,...

Định hướng trong thời gian tới

1. Cơ hội

- Thu nhập của người dân trong nước tăng cao cùng sự biến đổi nguồn cung trên thế giới do tác động của biến đổi khí hậu, dự báo nhu cầu tiêu dùng rau, hoa sẽ tăng trong thời gian tới.

- Xu hướng ưa chuộng tiêu dùng sản phẩm giàu protein từ thực vật, sản phẩm nguồn gốc thiên nhiên có lợi cho sức khỏe sẽ làm tăng nhu cầu đối với các sản phẩm nông nghiệp nói chung và nông nghiệp hữu cơ nói riêng.



- Xu hướng mở rộng hợp tác, tự do hóa thương mại, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử sẽ thúc đẩy thương mại quốc tế.

2. Thách thức

- **Vấn đề canh tác:** rau, hoa được trồng ở các nông hộ với diện tích nhỏ, lẻ nên khó đáp ứng yêu cầu của các đơn hàng số lượng lớn với chất lượng đồng đều.

- **Vấn đề an toàn thực phẩm:** rau, hoa Đà Lạt nổi tiếng với nhiều loại rau vùng ôn đới, chất lượng cao. Tuy nhiên, do chủ yếu được trồng tại các nông hộ nhỏ lẻ, kỹ thuật canh tác thấp, sử dụng nhiều phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật nên chưa đảm bảo vấn đề an toàn thực phẩm.

- **Vấn đề truy xuất nguồn gốc, xuất xứ:** nhiều nông trại sử dụng giống hoa không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đây là rào cản lớn trong xuất khẩu hoa. Các sản phẩm rau, củ, quả của tỉnh Lâm Đồng đang phải cạnh tranh với các sản phẩm của Trung Quốc, điển hình là khoai tây, cà rốt.

- **Vấn đề chế biến, bảo quản sau thu hoạch:** cơ sở hạ tầng cho khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch như: kho lạnh bảo quản, phân loại, đóng gói,... chưa được quan tâm đầu tư làm ảnh hưởng đến chất lượng, giá trị sản phẩm sau thu hoạch của địa phương.

3. Định hướng

Hiện nay, Lâm Đồng đang triển khai Kế hoạch hành động phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” nhằm nỗ lực phát triển thương hiệu nông sản, chú trọng vào các sản phẩm rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông Lâm Đồng trở thành thương hiệu số 1 Việt Nam. Trong đó, tập trung vào một số nội dung

cụ thể như tăng cường khâu chế biến sau thu hoạch, xây dựng thương hiệu, tạo sự khác biệt đặc sắc cho sản phẩm rau, hoa; xây dựng nguồn cung ứng rau quy mô lớn đáp ứng nhu cầu rau có giá trị kinh tế cao trong nước và xuất khẩu, hướng đến trở thành vựa rau đứng đầu Đông Nam Á về số lượng và chất lượng.

Đối với hoạt động xuất khẩu, ngày 17/8/2018, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 1832/QĐ-UBND phê duyệt *Đề án phát triển xuất khẩu các mặt hàng chủ lực tỉnh Lâm Đồng đối với từng khu vực thị trường đến năm 2020, tầm nhìn 2030*. Trong đó, củng cố vững chắc thị trường và từng bước mở rộng thị phần hàng hóa Lâm Đồng tại các thị trường truyền thống; đa dạng hóa, mở rộng xuất khẩu vào thị trường các nước Đông Nam Á, Nam Á, Bắc Mỹ; tạo bước đột phá trong mở rộng thị trường xuất khẩu mới, có tiềm năng tại khu vực Trung Đông, Châu Phi, Mỹ La-tinh. Các hoạt động xúc tiến thương mại được thúc đẩy, tăng cường sự liên kết với hệ thống phân phối tại các thị trường khu vực và các kênh phân phối của các tập đoàn nước ngoài.

Củng cố, nâng cao năng lực và mở rộng quy mô của các công ty hoạt động xuất khẩu hiện có thông qua các chương trình hỗ trợ vốn hoặc khuyến khích doanh nghiệp liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước. Qua đó giúp các doanh nghiệp có thể đáp ứng các đơn đặt hàng với số lượng lớn, xây dựng nguồn lực đủ mạnh để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu trong tỉnh. Tăng số lượng các doanh nghiệp xuất khẩu thông qua khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào hoạt động xuất - nhập khẩu, đặc biệt chú trọng xuất khẩu rau, hoa. Khuyến khích các doanh nghiệp xuất khẩu liên kết, ký hợp đồng với nông hộ nhằm tạo ra những vùng nguyên liệu xuất khẩu ổn định, bền vững. ■





NHỮNG THAY ĐỔI CỦA KHÍ HẬU ĐÀ LẠT TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

TRẦN XUÂN HIỀN

Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lâm Đồng

Đà Lạt là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm ở độ cao trung bình 1.500 m so với mực nước biển. Với lợi thế về điều kiện tự nhiên nên Đà Lạt có 2 ngành kinh tế động lực, mũi nhọn là du lịch và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Những năm gần đây, do ảnh hưởng chung của biến đổi khí hậu toàn cầu đã ít nhiều tác động đến khí hậu Đà Lạt. Điều này có thể nhận thấy khi một số loại hình thiên tai như sương mù, sương muối, giông lốc, mưa đá, ngập úng cục bộ,... xảy ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại lớn đến đời sống của người dân.

Sự gia tăng các hoạt động tạo ra các chất thải khí nhà kính; khai thác quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên, nơi được coi là nguồn hấp thụ và bể chứa khí nhà kính như sinh khối rừng, các hệ sinh thái biển, ven bờ và đất liền khác là nguyên nhân chính gây ra biến đổi khí hậu. Do những điều kiện khách quan và chủ quan, đến nay, vẫn chưa có những nghiên cứu đầy đủ về tác động của biến đổi khí hậu đến khu vực Tây Nguyên nói chung và thành phố Đà Lạt nói riêng.

Trong khuôn khổ bài viết, chỉ đưa ra những phân tích, đánh giá về nhiệt độ và lượng mưa trong nhiều năm qua ở Đà Lạt.

1. Đặc trưng các yếu tố khí tượng tại Trạm Khí tượng Đà Lạt

Trong 30 năm gần đây, theo số liệu quan trắc tại Trạm Khí tượng Đà Lạt cho thấy:

- Nhiệt độ không khí trung bình tháng nhiều năm trong chuỗi số liệu dao động từ 16-19,6°C. Giá trị trung bình nhiều năm là 18,1°C.

- Nhiệt độ không khí tối cao tuyệt đối nhiều năm trong chuỗi số liệu dao động từ 26-30,5°C. Giá trị cao nhất trong chuỗi số liệu là 30,5°C (tháng 3/2016).

- Nhiệt độ không khí thấp nhất tuyệt đối nhiều năm trong chuỗi số liệu dao động từ 4,5-13,6°C. Giá trị thấp nhất trong chuỗi số liệu là 4,5°C (tháng 01/2015).

- Độ ẩm tương đối của không khí trung bình tháng nhiều năm trong chuỗi số liệu dao động từ 79-90%. Giá trị trung bình nhiều năm là 86%.

- Độ ẩm tương đối của không khí thấp nhất tháng nhiều năm trong chuỗi số liệu dao động từ 3-48%. Giá trị thấp nhất trong chuỗi số liệu là 3% (tháng 3/2013).

- Tổng lượng bốc hơi trung bình tháng nhiều năm trong chuỗi số liệu dao động từ 43-109 mm. Giá trị trung bình nhiều năm là 69 mm.

- Tổng số giờ nắng trung bình tháng nhiều năm trong chuỗi số liệu dao động từ 119-231 giờ. Giá trị trung bình nhiều năm là 172 giờ.

Bảng 1. Số liệu tổng hợp tại Trạm Khí tượng Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Yếu tố	Tháng											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
T.tb	16	16,8	18,0	19,0	19,6	19,3	18,9	18,7	18,7	18,2	17,8	16,6
T.x	28,5	29,2	30,5	29,7	28,1	27,5	27,7	27	26,5	26	26	26,2
T.n	4,5	6,5	7,5	9,5	11,9	13,6	13,2	13,5	12,6	7,2	7	5,6
U.tb	82	79	80	85	88	89	90	90	90	89	86	85
U.n	18	10	3	20	35	6	43	48	48	28	28	24
E.s	93	99	109	77	59	51	49	46	43	54	70	82
S.đ	218	225	231	193	180	157	136	133	119	138	160	179

Ghi chú:

- T.tb: nhiệt độ không khí trung bình tháng (°C);
- T.x: nhiệt độ không khí cao nhất trong tháng (°C);
- T.n: nhiệt độ không khí thấp nhất trong tháng (°C);
- U.tb: độ ẩm tương đối của không khí trung bình tháng (%);

- U.n: độ ẩm tương đối của không khí thấp nhất trong tháng (%);
- E.s: tổng lượng bốc hơi trong tháng (mm);
- S.đ: tổng số giờ nắng trong tháng (giờ).

2. Đánh giá về nhiệt độ không khí trung bình tháng

Nếu xét riêng từng thời kỳ trong chuỗi số liệu 30 năm cho thấy, nhiệt độ không khí trung bình

tháng tại các thời kỳ 1988-1997, 1998-2007, 2008-2017 là khác nhau.

Bảng 2. Nhiệt độ không khí trung bình tháng tại Trạm Khí tượng Đà Lạt qua các thời kỳ

Thời kỳ	Tháng											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Từ 1988-1997	15,6	16,4	17,6	18,7	19,3	19	18,5	18,4	18,4	17,8	17	15,8
Từ 1998-2007	16,2	16,9	18,1	19	19,5	19,1	18,7	18,5	18,6	18,0	17,6	16,5
Từ 2008-2017	16,1	17	18,2	19,2	19,9	19,6	19,1	19,1	18,9	18,5	18,2	16,9



Qua bảng 2 cho thấy, nhiệt độ trung bình tháng và trung bình nhiều năm có xu hướng gia tăng đáng kể qua các thời kỳ:

- Giai đoạn 1988-1997, nhiệt độ trung bình tháng dao động từ 15,6-19,3°C; giá trị trung bình nhiều năm là 17,7°C.
- Giai đoạn 1998-2007, nhiệt độ trung bình tháng dao động từ 16,2-19,5°C; giá trị trung bình nhiều năm là 18,1°C.
- Giai đoạn 2008-2017, nhiệt độ trung bình tháng dao động từ 16,1-19,9°C; giá trị trung bình nhiều năm là 18,4°C.

Như vậy, trong 30 năm qua, nhiệt độ không khí trung bình nhiều năm đã tăng từ 0,4-0,7°C (mức độ không lớn lắm) do hạ tầng cơ sở thay đổi rất nhiều như phát triển kinh tế - xã hội, bê tông hóa, phát triển giao thông và suy giảm thảm thực vật rừng

cùng sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu đã tác động đến chế độ nhiệt.

3. Đánh giá về lượng mưa

Ở tỉnh Lâm Đồng nói chung và thành phố Đà Lạt nói riêng, mùa mưa thường bắt đầu từ cuối tháng 4 đầu tháng 5; kết thúc vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 hàng năm.

- Tổng lượng mưa tháng trung bình nhiều năm trong chuỗi số liệu dao động từ 9-281 mm. Tháng có tổng lượng mưa lớn nhất trong nhiều năm là tháng 9 (đạt 281 mm).

- Tổng lượng mưa năm trung bình nhiều năm trong chuỗi số liệu từ năm 1988-2017 là 1.861 mm.

- Tổng lượng mưa trong mùa mưa ở Đà Lạt dao động từ 205-281 mm (chiếm 77% tổng lượng mưa năm).

Bảng 3. Số liệu tổng hợp mưa (mm) tại Trạm Khí tượng Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Trạm	Tháng											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đà Lạt	9	20	80	180	226	205	236	235	281	245	105	40

Nếu xét riêng từng thời kỳ trong chuỗi số liệu 30 năm cho thấy, tổng lượng mưa tháng tại các thời kỳ 1988-1997, 1998-2007, 2008-2017 là khác nhau.

Bảng 4. Tổng lượng mưa trung bình tháng tại Trạm Khí tượng Đà Lạt qua các thời kỳ (mm)

Thời kỳ	Tháng											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Từ 1988-1997	6	28	94	193	206	202	264	197	282	248	66	32
Từ 1998-2007	8	5	91	139	235	212	193	314	264	229	131	43
Từ 2008-2017	14	26	56	206	237	201	250	194	297	256	119	46

Qua bảng 4 cho thấy, tổng lượng mưa trung bình tháng và trung bình nhiều năm qua các thời kỳ có xu hướng gia tăng đáng kể. Cụ thể:

- Giai đoạn 1988-1997, tổng lượng mưa trung bình tháng dao động từ 6-282 mm; giá trị trung bình nhiều năm là 1.819 mm.
- Giai đoạn 1998-2007, tổng lượng mưa trung bình tháng dao động từ 5-314 mm; giá trị trung bình nhiều năm là 1.865 mm.
- Giai đoạn 2008-2017, tổng lượng mưa trung bình tháng dao động từ 14-297 mm; giá trị trung bình nhiều năm là 1.902 mm.

Như vậy, trong 30 năm qua, tổng lượng mưa trung bình nhiều năm tăng không đáng kể, từ 37-46 mm.

Những biến động của các yếu tố nhiệt độ, lượng mưa kết hợp với sự thay đổi diện mạo của bề mặt đất được xem là nguyên nhân chính gây ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác như gió lốc, mưa đá, giông sét,... Các hoạt động làm thay đổi diện mạo bề mặt của khu vực cũng có tác động đến diễn biến khí hậu thời tiết của khu vực và vùng lân cận. Việc gia tăng đột biến số lượng, mức độ gây hại của các loại thiên tai như hạn hán, cháy rừng,

lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất... ở Lâm Đồng nói chung và Đà Lạt nói riêng có một phần nguyên nhân từ chính các hoạt động của con người.

Trong vài năm gần đây, các hiện tượng thời tiết cực đoan thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng gây thiệt hại không nhỏ tại những vùng bị ảnh hưởng. Biến đổi khí hậu đã có những tác động xấu đến đời sống, sản xuất của nhân dân và môi trường sinh thái của khu vực.

Hiện nay, nghiên cứu khoa học đã chỉ rõ mối liên hệ giữa hoạt động của con người tác động đến điều kiện thiên nhiên và môi trường là nguyên nhân gây nên biến đổi khí hậu, từ đó làm gia tăng thiên tai, gây hại trở lại cho con người. Do vậy, vấn đề khai thác hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững phải đi đôi với bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Như vậy, việc đầu tư cho công tác nghiên cứu, đánh giá đầy đủ, khách quan về tình hình, mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu là cần thiết. Đây là một trong những cơ sở khoa học chủ đạo phục vụ công tác hoạch định các chương trình, dự án nâng cao năng lực phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường hiệu quả phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường sinh thái của khu vực. ■



BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA ĐÔ THỊ ĐÀ LẠT

KTS. TRẦN CÔNG HÒA

Hội viên Hội Kiến trúc sư Lâm Đồng
Giảng viên Khoa Kiến trúc Đại học Yersin Đà Lạt

Đà Lạt có môi trường thiên nhiên, cảnh quan cao nguyên với rừng thông tự nhiên bao quanh; khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm; được nghiên cứu quy hoạch ngay từ khi hình thành với chức năng là nơi nghỉ dưỡng, du lịch và chức năng này luôn gắn liền với tiến trình phát triển của thành phố.

Dựa trên nền tảng quan trọng đó, những công trình kiến tạo, nghệ thuật kiến trúc được thiết kế khéo léo, hài hòa với khung cảnh tự nhiên sẵn có đã tạo nên cảnh quan đô thị Đà Lạt đặc sắc, nổi danh như một thiên đường nghỉ dưỡng của cả nước.

Đến nay, qua 125 năm xây dựng, phát triển, thành phố Đà Lạt vẫn giữ được những giá trị cốt lõi, đặc thù cần phải nghiên cứu, tìm hiểu. Từ đó, đưa ra những giải pháp bảo tồn, gìn giữ và phát triển tiếp nối theo hướng bền vững những giá trị đặc trưng của thành phố trước sức ép của tiến trình đô thị hóa.

Các giá trị cốt lõi của đô thị Đà Lạt

Đô thị Đà Lạt mang nhiều giá trị cốt lõi, đem lại những điểm đặc trưng riêng cho thành phố. Trong đó, thiên nhiên và kiến trúc là 2 yếu tố có giá trị nổi bật, cụ thể:

- Môi trường thiên nhiên:
 - + Khí hậu mát mẻ, trong lành;
 - + Cảnh quan thiên nhiên thơ mộng.
- Di sản kiến trúc đô thị độc đáo:
 - + Nghệ thuật quy hoạch đô thị và kiến trúc đặc sắc.
 - + Bảo tàng ngoài trời theo lối kiến trúc địa phương Pháp.
 - + Phong cách người Đà Lạt hiền hòa, thanh lịch, mến khách.

Đà Lạt nằm trên cao nguyên Langbiang, được bao bọc bởi mảng rừng thông dày hơn 10 km, đầu nguồn sông, suối đổ về đồng bằng lân cận; khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm; cảnh quan thiên nhiên thơ mộng với rừng thông, thảm cỏ, hòa quyện với cảnh quan không gian thoáng đảng của mặt nước; địa hình miền núi tạo thành nhiều lớp phong cảnh phong phú, đa dạng; đất đai rộng rãi thích hợp trồng trọt rau, hoa, quả miền ôn đới.

Qua 125 năm hình thành và phát triển, lịch sử phát triển quy hoạch thành phố Đà Lạt thực sự gắn bó với sự phát triển nghệ thuật quy hoạch đương đại của thế giới. Từ Chương trình phát triển năm 1900 của Toàn quyền Paul Doumer,

Đồ án đầu tiên áp dụng phương pháp quy hoạch phân khu chức năng (Zoning) năm 1906 của Thị trưởng Champourdy, Đồ án 1919 của O'Neil đến Đồ án Quy hoạch thành phố cảnh quan bài bản của Kiến trúc sư Hébrard năm 1923, Đồ án Quy hoạch của Kiến trúc sư Pineau năm 1933, Đồ án Quy hoạch của Kiến trúc sư Mondet năm 1940, Đồ án Quy hoạch của Kiến trúc sư Lagisquet năm 1943 đã làm rõ nét dấu ấn của thành phố vườn, tạo nên không gian kiến trúc đô thị mang đậm nét kiến trúc nước Pháp, cổ kính và ấm áp.

Với đặc điểm quy hoạch đô thị đặc trưng như thành phố vườn hiện đại kiểu mẫu, phù hợp với điều kiện thiên nhiên miền cao nguyên, các đồ án quy hoạch chỉnh trang luôn mang tính kế thừa, được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của từng thời kỳ; sự nhất quán trong thực thi những ý tưởng xây dựng thành phố nghỉ dưỡng, du lịch; phân khu chức năng linh hoạt rõ ràng, đảm bảo tính thống nhất và thẩm mỹ cho từng khu riêng biệt đã tạo nên đô thị Đà Lạt mang phong cách yên bình, tĩnh lặng.

Di sản kiến trúc của Đà Lạt cũng mang những đặc điểm riêng biệt như kiến trúc Đà Lạt được định hướng phát triển theo quy hoạch và được kiểm soát về mặt thẩm mỹ; khuôn viên được phân lô rộng rãi để đảm bảo cảnh trí thiên nhiên chung, mật độ xây dựng có giới hạn cho phép rất thấp; những công trình quy hoạch và kiến trúc của thời Pháp thuộc đã tạo nên diện mạo đặc thù, đậm nét của thành phố Đà Lạt mang màu sắc châu Âu giữa lòng châu Á. Trong kho tàng kiến trúc của Đà Lạt, kiến trúc dạng biệt thự chiếm tỷ lệ đa số; đó cũng là đặc điểm giúp kiến trúc của Đà Lạt được đánh giá có những giá trị đặc biệt cần được bảo tồn.

Bảo tồn giá trị cốt lõi của đô thị Đà Lạt

Những thách thức đối với đô thị Đà Lạt

Quá trình đô thị hóa đang khiến Đà Lạt đối mặt với nhiều thách thức, nhất là vấn đề bảo tồn kiến trúc và cảnh quan đô thị. Thời gian qua, một số biệt thự được giao cho các nhà đầu tư khai thác nhưng chưa được kiểm soát chặt chẽ; nhiều biệt thự xuống cấp, kinh phí cải tạo, bảo tồn còn hạn chế, đã làm giá trị kiến trúc giảm dần qua thời gian. Bên cạnh đó, việc hình thành các công trình có kiến trúc mới, mật độ xây dựng tăng, cây xanh giảm, xây dựng các công trình xen kẽ trong các khu biệt thự... đã làm thay đổi cảnh quan thơ mộng, hài hòa trước đây.

Cùng với sự mai một vốn di sản biệt thự cổ, vấn đề quy hoạch phát triển đô thị Đà Lạt



Đà Lạt cần bảo tồn các giá trị đặc thù về cảnh quan, kiến trúc

cũng cần được quan tâm. Theo chia sẻ của PGS. TS. KTS. Doãn Minh Khôi (Hội Kiến trúc sư Việt Nam) tại hội thảo về *Bảo tồn và phát triển đô thị Đà Lạt*, sự gia tăng dân số tại các khu vực dân cư và các hoạt động dịch vụ, thương mại, du lịch khiến khu vực trung tâm Đà Lạt bị xây dựng dày đặc. Từ một thành phố có chức năng nghỉ dưỡng, tĩnh lặng và lãng mạn theo kiểu châu Âu đang biến đổi thành một thành phố nhộn nhịp. Yếu tố bản sắc có nguy cơ bị mất dần từ các dự án đầu tư xây dựng. Một số công trình đồ sộ tạo điểm nhấn không phù hợp với kiến trúc đặc trưng của Đà Lạt.

Vi vậy, Đà Lạt cần bảo tồn các giá trị cốt lõi, nổi bật như khí hậu mát mẻ, cảnh quan thiên nhiên thơ mộng; phong cách người Đà Lạt hiền hòa, thanh lịch, mến khách; di sản kiến trúc Pháp độc đáo. Phải coi các giá trị đặc thù này là tài sản, tài nguyên vô giá của Đà Lạt. Nếu mất đi một trong những giá trị trên thì hình ảnh, thương hiệu Đà Lạt sẽ không còn.

Ngày 12/5/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 704/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh *Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*. Với định hướng này, tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt đã và đang tích cực triển khai thực hiện trên nhiều phương diện. Đến nay, đã lập điều chỉnh quy hoạch chung cho 5 đô thị trong vùng phụ cận. Trong đó, thành phố Đà Lạt được quy chiếu là trung tâm du lịch văn hóa di sản kiến trúc; UBND tỉnh đã phê duyệt 8/28 quy hoạch phân khu, chi tiết trên địa bàn thành phố. Tại Quyết định số 704/QĐ-TTg đã xác định cấu trúc đô thị thành phố Đà Lạt gồm 4 khu đô thị, 2 trục cảnh quan (trục di sản kiến trúc Đông - Tây và trục cây xanh Bắc - Nam). Có thể hiểu, với bức tranh quy hoạch kiến trúc này sẽ đáp ứng cơ bản tính phổ quát tất cả hình thái và bản sắc của đô thị Đà Lạt; gồm toàn bộ các công trình kiến trúc, danh lam thắng cảnh, di sản kiến trúc cũng như tổng thể cảnh quan đô thị, địa hình của thành phố.

Sau nhiều năm thực hiện quản lý đô thị theo quy hoạch, bộ mặt của thành phố đã có nhiều



Khu biệt thự Lê Lai vừa đảm bảo bảo tồn kiến trúc tập trung vừa phát triển kinh tế du lịch

khởi sắc. Cùng xu thế phát triển của cả nước, trong không gian hội nhập quốc tế, Đà Lạt đã và đang triển khai nhiều dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; công trình công cộng, nhà ở; công trình du lịch và tôn tạo cảnh quan. Thành phố ngày càng trở nên xanh, sạch và đẹp hơn; nhiều giá trị kiến trúc được bảo tồn và phát huy. Tháng 9/2017, Đà Lạt vừa vinh dự nhận Giải thưởng thành phố bền vững về môi trường ASEAN (ESC) lần thứ 4 tại Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN (AMME) lần thứ 14 và Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN+3 lần thứ 15.

Một số giải pháp

Để bảo tồn và phát huy giá trị cốt lõi của đô thị Đà Lạt, cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Công tác bảo tồn các giá trị cốt lõi, nổi bật trong phát triển đô thị Đà Lạt theo định hướng quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và phụ cận... phải trở thành nhận thức và hành động cụ thể của chính quyền các cấp, cộng đồng dân cư và các bên liên quan;
- Phải hội nhập tích cực công tác bảo tồn di sản trong mọi cấp độ của công tác quy hoạch;
- Gắn quan điểm bảo tồn để phát triển - phát triển để bảo tồn;
- Bảo tồn theo hướng thích nghi, chủ động;
- Phải coi đặc thù về khí hậu, cảnh quan tự nhiên, văn hóa lịch sử, di sản kiến trúc đô thị... là tài sản, tài nguyên vô giá của Đà Lạt và vùng phụ cận...;
- Xác định rõ những di sản của đô thị và đưa ra chiến lược, chính sách bảo tồn những di sản đó;
- Những giá trị quý giá về cảnh quan và quỹ kiến trúc của đô thị du lịch Đà Lạt cần được bảo tồn, phát huy nhằm tạo ra những giá trị nền tảng phục vụ yêu cầu phát triển bền vững của địa phương;
- Cần xây dựng quy định về cách ứng xử tinh tế đối với đô thị Đà Lạt trong các hoạt động đầu tư, quản lý, khai thác sử dụng từ phía các đối tượng chủ thể (người dân địa phương, nhà đầu tư, du khách, chính quyền). ■



GIỮ GÌN, PHÁT HUY PHONG CÁCH NGƯỜI ĐÀ LẠT “hiền hòa, thanh lịch, mến khách”

TRƯƠNG TRỖ

Năm 2018, thành phố Đà Lạt kỷ niệm 125 năm hình thành và phát triển nhằm đánh giá những bước đường lịch sử của thành phố, nhất là chặng đường 25 năm từ khi Đà Lạt tròn 100 tuổi đến nay (1993-2018); qua đó giúp nhân dân cả nước và thế giới hiểu hơn về thương hiệu Đà Lạt, thành phố du lịch, ngàn hoa, tình yêu, hiền hòa, thanh lịch, mến khách...

Năm 1993, nhân sự kiện 100 năm hình thành và phát triển đô thị Đà Lạt, UBND thành phố đã triển khai một loạt các đề tài nghiên cứu khoa học về vùng đất, con người Đà Lạt. Cụ thể là: Thiên nhiên Đà Lạt; Đà Lạt 100 năm hình thành và phát triển (1893-1993); Alexandre Yersin và sự hình thành Đô thị Đà Lạt; Kiến trúc cảnh quan Đà Lạt; Người Lạch trên Cao nguyên Langbiang; Cộng đồng cư dân thành phố Đà Lạt; Phong cách người Đà Lạt; Sự nghiệp Giáo dục tại Đà Lạt; Truyền thống đấu tranh Cách mạng của nhân dân Đà Lạt (1930-1975); Đà Lạt bước vào năm 2000.

Kết quả của các nghiên cứu trên đã được công bố chính thức trên tập sách Đà Lạt thành phố Cao Nguyên do UBND thành phố Đà Lạt và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp xuất bản năm 1993. Trải qua 25 năm, tập sách đã để lại những giá trị không nhỏ cho việc tiếp tục nghiên cứu và phát triển Đà Lạt trong giai đoạn mới.

Cụm từ “hiền hòa, thanh lịch, mến khách” dùng chỉ nét đặc trưng đáng yêu của phong cách người Đà Lạt, được nghiên cứu, phân tích, đúc kết và đã được đông đảo dân cư thành phố, các nhà khoa học bày tỏ sự đồng tình và đón nhận.

GS. Hồ Tấn Trai, với quá trình nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Đà Lạt, đã có một nghiên cứu độc lập về phong cách người Đà Lạt được công bố năm 1993, thể hiện sự nhìn nhận sâu sắc và lập luận vững chắc về những đặc trưng của phong cách người Đà Lạt. Có thể coi nghiên cứu này của GS. Hồ Tấn Trai (được tái công bố trên Địa chí Đà Lạt vào năm 2008) là một phản biện xã hội độc lập, đặc sắc đối với đề tài phong cách người Đà Lạt.

Từ sau những năm 1993 đến nay, các cấp lãnh đạo của tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết nhằm tuyên truyền, giữ gìn và phát huy các đặc trưng trong phong cách người Đà Lạt “hiền hòa, thanh lịch, mến khách”.

Trên cơ sở phát huy yếu tố con người theo Nghị quyết TW 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, UBND thành Phố Đà Lạt đã giao Trường Đại học Đà Lạt chủ trì thực hiện đề tài nghiên cứu

Theo KTS Trần Ngọc Chính, Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, người chủ trì xây dựng Quy hoạch Đô thị Đà Lạt lần đầu tiên sau ngày Đà Lạt được giải phóng: Đà Lạt cần bảo tồn các giá trị cốt lõi, nổi bật của mình, đó là khí hậu mát mẻ, cảnh quan thiên nhiên thơ mộng; phong cách người Đà Lạt hiền hòa, thanh lịch, mến khách; di sản kiến trúc Pháp độc đáo. Phải coi các giá trị đặc thù này là tài sản, tài nguyên vô giá của Đà Lạt. Nếu mất đi một trong những giá trị trên thì hình ảnh, thương hiệu Đà Lạt sẽ không còn.

khoa học “Giữ gìn phát huy phong cách người Đà Lạt: hiền hoà, thanh lịch và mến khách”, thực hiện trong năm 2018-2019.

Ngày 20/7/2018, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã phối hợp cùng UBND thành phố Đà Lạt tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề “Phát huy văn hóa ứng xử của người Đà Lạt, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Lâm Đồng: văn minh, thân thiện, an toàn”. Thông qua hội thảo sẽ mở ra góc nhìn mới về văn hóa ứng xử của người Đà Lạt trong phát triển du lịch. Các nhà khoa học, hội thảo viên đều nhìn nhận, phong cách người Đà Lạt hiền hoà, thanh lịch, mến khách là những yếu tố cơ bản làm nên văn hóa ứng xử của công dân thành phố du lịch. Bên cạnh những tham luận bày tỏ sự nuôi tiếc, lo lắng về sự xuống cấp của các giá trị đạo đức, bức xúc trước những hiện tượng phản cảm, cũng có những cái nhìn tích cực, đánh giá cao vai trò của phong cách người Đà Lạt, đó là một loại sản phẩm du lịch, sản phẩm không thể mua bằng tiền, không thể đánh đổi bằng vật chất. Tại hội thảo, các đại biểu cũng bàn về các giải pháp giữ gìn, phát huy phong cách người Đà Lạt. Ngoài các giải pháp truyền thống là giáo dục tuyên truyền, các tác giả đã đề cập đến vai trò quản lý nhà nước về văn hóa, pháp luật về du lịch, quy ước ứng xử trong cộng đồng dân cư đối với du khách...

25 năm trôi qua, sự thống nhất trong nhìn nhận phong cách người Đà Lạt “hiền hòa, thanh lịch, mến khách” đã được minh chứng. Đó vừa là sự tồn tại khách quan nhưng cũng là những kỳ vọng của người Đà Lạt và du khách.

Sự xuống cấp đạo đức, các thang giá trị bị đảo lộn sẽ là những yếu tố ảnh hưởng lớn đến phong cách tốt đẹp của người Đà Lạt. Do đó, giữ gìn và phát huy phong cách người Đà Lạt “hiền hoà, thanh lịch, mến khách” trong giai đoạn mới là một trong những chương trình hành động nhân Kỷ niệm 125 năm Đà Lạt hình thành và phát triển. ■



NÉT ĐẸP CỦA PHỤ NỮ ĐÀ LẠT trong giao tiếp kinh doanh

NGUYỄN THỊ THÙY

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng

Đà Lạt là thành phố được thiên nhiên ưu đãi, với khí hậu mát mẻ, trong lành nên có nhiều lợi thế phát triển du lịch, dịch vụ. Chính nhờ không khí trong lành, mát mẻ của khí hậu đã tạo nên phong cách giao tiếp ôn hòa, lịch thiệp, cởi mở của người Đà Lạt nói chung và phụ nữ Đà Lạt nói riêng. Nét đẹp của phụ nữ Đà Lạt xưa và nay thường để lại nhiều ấn tượng trong lòng du khách, đó chính là phong cách giao tiếp kinh doanh hiền hòa, thanh lịch, mến khách của phụ nữ tiểu thương.

Có thể nói rằng, phong cách của con người nói chung được hình thành và chịu tác động từ các điều kiện tự nhiên, cảnh quan, môi trường, kinh tế, xã hội. Trong những điều kiện chung đó, phong cách người Đà Lạt chịu tác động rất lớn bởi điều kiện thiên nhiên, dân cư tại đây. Đối với vùng đất có lợi thế về du lịch và dịch vụ, việc kinh doanh các ngành hàng đặc sản được cho là có vị thế, bởi lẽ du khách đến với Đà Lạt khi trở về ngoài những ấn tượng về vẻ đẹp của khung cảnh thiên nhiên, khí hậu trong lành còn mang theo những sản vật thiên nhiên, đặc sản do con người Đà Lạt sáng tạo làm nên. Từ đó, những đặc sản mang thương hiệu Đà Lạt theo chân du khách thập phương trên khắp mọi miền đất nước.

Thông qua các hoạt động giao tiếp, phụ nữ Đà Lạt đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc cho du khách trong và ngoài nước khi đến với Đà Lạt mộng mơ. Phong cách “*hiền hòa, thanh lịch, mến khách*” là nét đẹp trong giao tiếp kinh doanh mà phụ nữ Đà Lạt đã để lại trong lòng mỗi du khách. Cách ứng xử, giao tiếp, tình yêu đối với thiên nhiên làm người phụ nữ nơi đây có tấm lòng vị tha, yêu cái đẹp, yêu hoa lá, cây xanh và luôn nhỏ nhẹ, dịu dàng trong từng cử chỉ, hành động.

Chợ gắn với đời sống của chị em tiểu thương, trong đó đặc sản là ngành hàng mũi nhọn được chọn làm điểm trong phong trào xây dựng chợ có nếp sống văn hóa. Triển khai thực hiện văn minh trong thương mại theo Nghị quyết của Thành ủy Đà Lạt, những năm gần đây, Đà Lạt đã xây dựng nhiều câu lạc bộ “*Văn minh thương mại*”, mô hình môi trường kinh doanh văn minh, phát huy phong cách người Đà Lạt “*hiền hòa, thanh lịch, mến khách*”. Qua đó, các chị em tiểu thương cũng đã xây dựng cung cách buôn bán hòa nhã, khiêm tốn phục vụ khách hàng, đặc biệt đối với du khách đến với Đà Lạt, tạo dựng hình ảnh đẹp về con người Đà Lạt; đồng thời thực hiện tốt quy ước xây dựng chợ có nếp sống văn hóa nhằm thu hút, giữ chân du khách như: trong giao tiếp luôn luôn thân thiện, cởi mở, lịch sự, hòa nhã, thực hiện đúng phương châm “*vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi*”.



Chợ Đà Lạt xưa (hình tư liệu)

Thời gian gần đây, do nhiều yếu tố tác động, đầu đó vẫn còn tình trạng tỏ thái độ thô lỗ khi không vừa ý, chèo kéo khách, cò du lịch,... làm ảnh hưởng xấu đến văn hóa kinh doanh của người Đà Lạt, khiến phong cách người Đà Lạt dần bị mai một...

Người Đà Lạt luôn mong muốn Đà Lạt là điểm đến của du khách trong và ngoài nước, trong đó phong cách người Đà Lạt mà đặc biệt là phong cách giao tiếp kinh doanh của phụ nữ tiểu thương Đà Lạt sẽ là một trong những nét đặc trưng hấp dẫn, thu hút du khách khi dừng chân tại “Thành phố mộng mơ”.

Chính vì thế, để tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Đà Lạt, cần sự chung tay của các cấp, ngành có liên quan, đề ra những giải pháp thiết thực hiệu quả. Trong thời gian tới, Hội Phụ nữ cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phong cách thanh lịch, hiền hòa, mến khách cho phụ nữ Đà Lạt - Lâm Đồng nói chung, đặc biệt là phụ nữ tiểu thương Đà Lạt nói riêng.

- Ban hành các tài liệu giáo dục chính trị, tư tưởng cho hội viên phụ nữ tiểu thương, trong đó chú trọng tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ thương hiệu đặc sản Đà Lạt, bán hàng theo giá niêm yết, không chèo kéo khách và đặc biệt nghiêm cấm các hình thức hoạt động của “cò du lịch”.

- Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, đặc biệt là hoạt động giao tiếp với du khách; kịp thời xử lý những trường hợp vi phạm quy ước của Ban quản lý chợ và quy chế hoạt động của Hội Phụ nữ các cấp. ■



Người Đà Lạt

THANH DƯƠNG HỒNG

Thiên nhiên hình thành phong cách người Đà Lạt

Với khí hậu đặc trưng mát mẻ quanh năm phù hợp cho sự phát triển của thảm thực vật và cây xanh, các loại rau, hoa 4 mùa hương thơm ngào ngạt. Hương sắc một thành phố trẻ cao nguyên tỏa ngát, là niềm yêu mến của du khách trong và ngoài nước. Trước nay, Đà Lạt rất phù hợp với công tác nghiên cứu khoa học và nghỉ dưỡng. Người ta nói rằng, không cần phấn son trang điểm, đôi má thiếu nữ Đà Lạt vẫn cứ ửng hồng! Con người Đà Lạt sống gần gũi với thiên nhiên, chịu ảnh hưởng của thiên nhiên nên có phong cách nhẹ nhàng, thanh lịch, kín đáo mà sâu lắng.

125 năm hình thành và phát triển, Đà Lạt đẹp hơn, giàu mạnh hơn, hiện đại hơn nhưng vẫn giữ được nét cổ xưa thể hiện qua việc gìn giữ lối kiến trúc hài hòa giữa đô thị với thiên nhiên, cảnh quan Đà Lạt.

Theo tư liệu của nhiều nghiên cứu, ngoài một số nhỏ người gốc Nam Bộ, phần lớn cư dân Đà Lạt đều có xuất xứ từ các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và miền Trung. Trong đó, nhiều nhất là nhân dân các tỉnh phụ cận Hà Nội, Nghệ Tĩnh, Trị Thiên, Nam - Ngãi - Bình - Phú (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên). Họ đến Đà Lạt mang theo truyền thống, bản sắc văn hiến lâu đời với đầy đủ lễ nghi, tập tục, phong cách, lối sống,... Họ vào Đà Lạt rất sớm; năm 1938, đã hình thành ấp Hà Đông (phường 8); giai đoạn này, cư dân nhiều tỉnh, thành khác đến Đà Lạt để xây dựng đồn điền, các công trình giao thông..., từ đó, đã lập nên các ấp mới như ấp Tây Hồ (năm 1938), ấp Tự Tạo (năm 1950), ấp Sào Nam (năm 1952)...

Cư dân Bắc, Trung, Nam định cư ở Đà Lạt đều mang theo những nét đặc trưng văn hóa rất riêng của từng vùng miền, nhưng trong quá trình sinh sống đã có sự giao thoa, hòa trộn và "sàng lọc" của cuộc sống đã hình thành nét văn hóa Đà Lạt - phong cách Đà Lạt. Nói cách khác, Đà Lạt đã chất lọc những tinh túy văn hóa của người nhập cư để hình thành bản sắc văn hóa riêng. Đó là sự tế nhị, nhẹ nhàng, thanh lịch, thái độ ân cần, niềm nở của người Hà thành; nếp sống trọng lễ nghĩa, chuẩn mực của người Huế - Trị - Thiên; đức tính hiền lành, cần cù, chịu khó, thương võ của người miền Trung... đã hòa quyện với thiên nhiên, khí hậu để hình thành phong cách người Đà Lạt. Điều đáng quý là trong quá trình giao lưu và chung sống, con người biết điều chỉnh, bổ sung những phẩm chất tốt cho nhau; loại bỏ tính cá biệt, cục bộ địa phương. Sự "sàng lọc" ấy đã hình thành nên bản sắc riêng của người Đà Lạt ngày càng rõ nét.

Du khách đến Đà Lạt đều có cảm nhận người Đà Lạt ăn nói nhẹ nhàng, khiêm tốn, kín đáo, lịch sự và dễ gần. Người Đà Lạt không thích ồn ào, xô bồ, phô trương... Do khí hậu lạnh quanh năm đã góp phần hình thành nếp ăn mặc đẹp, kín đáo rất riêng của người Đà Lạt. Chiếc áo khoác ngoài và chiếc áo len trở thành trang phục quen thuộc, phổ biến của người Đà Lạt.

Một nét đẹp nữa mà xưa nay người Đà Lạt luôn gìn giữ và được xem là cốt cách rất riêng, đó là nét văn hóa đường phố (văn hóa ứng xử nơi công cộng). Dù mỗi năm, Đà Lạt đón hàng triệu lượt du khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghiên cứu, nghỉ dưỡng... nhưng Đà Lạt không hề bị "Âu hóa".

Phong cách người Đà Lạt là phong cách người Việt Nam nhưng do đặc điểm của thiên nhiên và hoàn cảnh xã hội, người Đà Lạt có những nét đặc trưng riêng biệt. Cùng với những bước thăng trầm của thành phố, phong cách người Đà Lạt cũng biến chuyển theo thời gian. Trong thời kỳ mở cửa, phương tiện truyền thông và giải trí hiện đại hơn, cơ hội tiếp xúc với văn hóa các nước nhiều hơn, việc giữ gìn và phát huy phong cách người Đà Lạt trở thành vấn đề cần đặc biệt quan tâm.

Người Đà Lạt - "Sản phẩm" du lịch

Trước nay, du khách trong và ngoài nước yêu mến và tìm đến Đà Lạt ngoài sự quyến rũ của cảnh đẹp thiên nhiên, núi đồi mộng mơ, khí hậu mát lành... còn có sự "quyến rũ" bởi con người Đà Lạt. Người Đà Lạt ngoài đức tính hiền hòa, thanh lịch, mến khách còn là những con người kín đáo, đằm thắm, dễ gần. Thiên nhiên và con người hòa quyện tạo nên sắc thái vừa lịch lãm vừa chân thật, vừa hiện đại vừa hoang sơ... làm du khách cảm thấy yên bình và ấm áp mỗi khi đặt chân đến thành phố này.

Tuy nhiên, những năm gần đây, Đà Lạt xuất hiện những hành vi ứng xử phản cảm, trái với phong cách và đức tính người Đà Lạt đã làm du khách bất bình như bán hàng thách giá cao, hành hung du khách, nạn cò trong hoạt động du lịch...

Do đó, để Đà Lạt thực sự trở thành "thiên đường du lịch", "thành phố văn minh - thân thiện - an toàn", ngoài việc thực hiện tốt đề án quy hoạch, phát triển Đà Lạt theo hướng bền vững, nhân tố con người phải được xem là chủ thể và là "sản phẩm" đặc biệt của du lịch. Bởi vậy, cần tập trung tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức và lòng tự trọng của người Đà Lạt; xóa bỏ những hành vi, hiện tượng phản cảm; xây dựng, phát huy văn hóa ứng xử của người Đà Lạt thích ứng với yêu cầu, đòi hỏi của đô thị văn minh trong cuộc sống đương đại. ■



ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI CÔNG TY TNHH MTV VẮC XIN PASTEUR ĐÀ LẠT

Công ty TNHH MTV Vắc xin Pasteur Đà Lạt

Công ty TNHH MTV Vắc xin Pasteur Đà Lạt - DAVAC (Công ty Pasteur Đà Lạt) là đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, tiền thân là Viện Pasteur Đà Lạt, được thành lập năm 1936. Trải qua 81 năm hình thành và phát triển, đến nay, Công ty Pasteur Đà Lạt vẫn giữ nguyên mục tiêu như khi mới thành lập, đó là nơi tạo ra các sản phẩm phục vụ sức khỏe con người; những sản phẩm và dịch vụ “*luôn đi cùng sức khỏe của bạn*”.

Với đặc trưng là sản xuất các sản phẩm phục vụ sức khỏe con người như vắc xin, thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe - những sản phẩm có hàm lượng khoa học và công nghệ cao nên nhu cầu phát triển khoa học và công nghệ là tất yếu. Xuất phát là đơn vị sự nghiệp chuyên về nghiên cứu nên Công ty có lợi thế về nhân lực, tác phong nghiên cứu, các mối quan hệ hợp tác nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, với sự phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực vắc xin, thuốc, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe đòi hỏi Công ty cần có sự đầu tư tương xứng để bắt kịp các tiến bộ khoa học và công nghệ; sản xuất sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc đầu tư cho khoa học và công nghệ của đơn vị gồm duy trì, mở rộng các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nước; đào tạo nguồn nhân lực; đầu tư trang thiết bị,...

Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, Công ty đã chủ trì và phối hợp với nhiều viện, trường, tổ chức trong và ngoài nước triển khai các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Dưới sự tài trợ của Tổ chức UNICEF và WHO, từ năm 1986, Công ty Pasteur Đà Lạt đã nghiên cứu và sản xuất thành công các loại vắc xin Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, BCG, Thương hàn (vắc xin toàn tế bào), Dịch hạch, Tả. Năm 2002, đã sản xuất thành công vắc xin Thương hàn thế hệ mới Vi Polysaccharide với sự giúp đỡ và chuyển giao công nghệ của Viện Sức khỏe Quốc gia Hoa Kỳ (NIH); từ năm 2003, loại vắc xin này là một trong hơn 10 loại vắc xin được đưa vào Chương trình Tiêm chủng mở rộng Quốc gia với hơn 3 triệu liều.

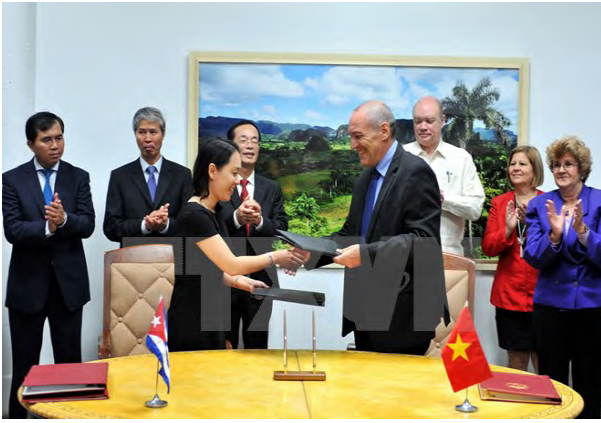
Năm 2007, đánh dấu bước phát triển đầu tiên của Công ty với đối tác CuBa thông qua Tập đoàn Y tế AMV Group về sản xuất và phân phối vắc xin. Công ty khởi động dây chuyền sản xuất bước đầu với 2 loại vắc xin của Trung tâm Công nghệ sinh học



Ông James Grant - Tổng Giám đốc UNICEF cắt băng khánh thành dây chuyền sản xuất vắc xin DPT tại Viện Pasteur Đà Lạt (năm 1986)

và Công nghệ gen (CIGB) - Cuba là Heber Biovac phòng bệnh viêm gan B, Quimi - Hib phòng bệnh viêm màng não mủ do Hib và sinh phẩm Herberitro. Sau đó, Công ty tiếp tục mở rộng hợp tác với Ấn Độ sản xuất bước 1 sản phẩm vắc xin phòng bệnh dại từ tế bào Vero. Đến nay, Công ty đã cung cấp trên 12 triệu đơn vị sản phẩm cho thị trường trong nước và một số nước khu vực Đông Nam Á.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng mở rộng hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc vi sinh dưới dạng thuốc bột, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và các sản phẩm phục vụ thú y, thủy sản... Năm 2011, nhà máy sản xuất thuốc bột đạt tiêu chuẩn Thực hành sản xuất tốt - GMP được hoàn thành và đưa vào sử dụng đã đóng góp tỷ trọng lớn vào doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty; nhà xưởng, trang thiết bị máy móc thường xuyên được thay thế, bổ sung theo hướng công nghệ mới đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Hiện nay, Công ty đang đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe đạt tiêu chuẩn GMP, dự kiến đưa vào hoạt động năm 2019; theo đó, sẽ đáp ứng đủ nhu cầu của



Bà Trần Thị Nghĩa - Giám đốc DAVAC và ông Vicente Guillermo Verez Bencomo - Viện trưởng Viện Vắc xin Finlay của CuBa trao đổi văn bản thỏa thuận hợp tác phát triển vắc xin Thương hàn Vi cộng hợp (năm 2016)

thị trường về các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe như các sản phẩm chứa men vi sinh probiotics, vitamin, khoáng chất, dược liệu cho người lớn và trẻ em.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ trọng tâm gắn liền với các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Ngoài những công trình nghiên cứu, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phục vụ hoàn thiện các công đoạn sản xuất theo nhu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiên cứu phát triển nhiều sản phẩm mới, Công ty còn tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học cấp quốc gia. Năm 2014, Công ty được Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế giao chủ trì nhiệm vụ “Nghiên cứu phát triển sản phẩm vắc xin thương hàn Vi cộng hợp” (thuộc Dự án sản phẩm Quốc gia vắc xin phòng bệnh cho người). Để thực hiện dự án này, Công ty đã hợp tác với Viện Vắc xin Finlay - Viện nghiên cứu vắc



Chuyên gia Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ gen (CIGB) - CuBa tập huấn Quy trình sản xuất vắc xin Ho gà vô bào cho các cán bộ nghiên cứu tại Công ty Vắc xin Pasteur Đà Lạt (năm 2017)

xin nổi tiếng của CuBa để nghiên cứu sản phẩm vắc xin Thương hàn Vi cộng hợp - thể hệ vắc xin tiếp theo của dòng vắc xin Thương hàn Vi đơn Polysaccharide.

Năm 2017, Công ty tiếp tục được Bộ Khoa học và Công nghệ giao thực hiện đề tài sản xuất vắc xin Ho gà vô bào theo công nghệ biến đổi gen; đây là đề tài cấp nhà nước, được hợp tác theo Nghị định thư với CIGB (CuBa). Đây là nội dung nghiên cứu được Việt Nam và CuBa quan tâm; là một trong những nội dung được thảo luận trong các kỳ họp của Ủy ban liên chính phủ Việt Nam - CuBa trong những năm gần đây.

Trong phát triển khoa học và công nghệ, việc đào tạo đội ngũ nhân lực nghiên cứu và công nhân lành nghề là yếu tố quan trọng, quyết định đến khả năng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Nhận thức được điều đó, trong 10 năm qua, Công ty đã triển khai nhiều hình thức đào tạo cho người lao động từ các công trình triển khai nghiên cứu tại Công ty; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tại đơn vị, viện, trường trong và ngoài nước nhằm cập nhật các kiến thức, kỹ thuật mới. Từ đó, trình độ cán bộ và nhân viên ngày càng được giữ vững và nâng cao; đây là cơ sở tăng cường các hoạt động nghiên cứu gắn với việc nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như nghiên cứu các sản phẩm mới, cải tiến quy trình sản xuất tiên tiến hơn.

Công ty TNHH MTV Vắc xin Pasteur Đà Lạt luôn thực hiện phương châm hoạt động kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học, đào tạo và sản xuất; giữa phát huy nội lực và hợp tác chặt chẽ với các đối tác, nhà khoa học để có nguồn ngoại lực phong phú, đa dạng; từ đó, làm nên sự thành công của Công ty trong lĩnh vực phục vụ chăm sóc sức khỏe con người. ■



Sản xuất vắc xin Thương hàn Vi cộng hợp và Men tiêu hóa sống Biosubtyl DL



ĐÀ LẠT HƯỚNG ĐẾN “NÔNG NGHIỆP 4.0”

HỒNG THANH

Phát huy lợi thế của Đà Lạt, nhiều năm qua, lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt chủ trương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNCNC). Đến nay, Đà Lạt là địa phương dẫn đầu cả nước về sản xuất NNCNC. Đây là tiền đề quan trọng để Đà Lạt hướng đến phát triển nền “Nông nghiệp 4.0”.

Thành tựu NNCNC

Sản xuất NNCNC ở Đà Lạt trong những năm gần đây phát triển khá mạnh theo hướng an toàn, bền vững. Trong đó, chú trọng nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm đối với các loại cây trồng chủ lực; đặc biệt, gắn sản xuất nông nghiệp với phát triển du lịch, dịch vụ; củng cố các chuỗi liên kết trong sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm... đang là hướng đi đúng, mở ra nhiều triển vọng cho NNCNC của Đà Lạt.

Hiện nay, toàn thành phố có 5.737 ha đất sản xuất NNCNC, chiếm 54,6% tổng diện tích đất nông nghiệp và chiếm hơn 70% tổng giá trị sản phẩm. Năm 2017, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã trao giấy chứng nhận độc quyền thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho 4 sản phẩm chính gồm rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông. Ngoài ra, Đà Lạt tập trung hình thành vùng NNCNC tại Vạn Thành (phường 5), Lộc Quý (xã Xuân Thọ), Thái Phiên (phường 12); tiếp tục phát huy thương hiệu 5 làng hoa truyền thống đã được công nhận (Vạn Thành, Thái Phiên, Xuân Thành, Hà Đông, Đa Thiện)...

Hiệu quả từ mô hình sản xuất NNCNC đã mang lại mức thu nhập khá cao cho nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã (HTX), hộ gia đình ở Đà Lạt. Giá trị canh tác bình quân đạt trên 300 triệu đồng/ha/năm; nhiều diện tích NNCNC sản xuất rau, hoa cao cấp đạt từ 0,5-2 tỷ đồng/ha/năm. Hàng năm, Đà Lạt xuất khẩu bình quân 3.800 tấn rau, 60 triệu cành hoa đến nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Trên địa bàn thành phố đã hình thành nhiều trang trại, mô hình liên kết và các HTX sản xuất, phân phối, tiêu thụ rau, hoa và các mặt hàng nông sản. Thành phố Đà Lạt hiện có 39 HTX, 80 doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp; 3 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với 13.200 hộ sản xuất nông nghiệp; 181,6 ha được cấp nhãn hiệu chứng nhận Hoa Đà Lạt; 821,3 ha được cấp chứng nhận Rau Đà Lạt.

Những năm qua, ngoài các doanh nghiệp địa phương, mô hình NNCNC đã thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư tại Đà Lạt và các vùng phụ cận. Các công nghệ mới được áp dụng vào sản xuất như: công nghệ thủy canh, giá thể tổng hợp, tự động hóa chiếu sáng và điều tiết dinh dưỡng, chẩn đoán xét nghiệm phân tử, gây tạo đột biến, chuyển gene...

Hướng đến “Nông nghiệp 4.0”

Theo TS. Phạm S, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, nông nghiệp thông minh phải được xây dựng trên nền tảng NNCNC, Lâm Đồng hiện là địa phương đứng đầu cả nước về sản xuất NNCNC, đây là nền tảng, điều kiện thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp thông minh - hướng đến nông nghiệp 4.0.

Hiện nay, trong các thành phần của nông nghiệp 4.0, NNCNC của Lâm Đồng đã tiếp cận thành công các lĩnh vực: công nghệ nhà kính, thủy canh, khí canh, đèn LED và thiết bị cảm biến IoT.

Đến nay, đã có hàng chục doanh nghiệp, chủ trang trại, hộ gia đình sản xuất NNCNC ở Đà Lạt và một số địa phương trong tỉnh đã tiên phong trong việc tiếp cận nông nghiệp 4.0; đã và đang ứng dụng khá thành công các công nghệ mới vào sản xuất rau, hoa và các loại mặt hàng nông nghiệp chủ lực mang lại giá trị kinh tế cao; giảm giá thành sản xuất và giải phóng sức lao động đáng kể. Điển hình như Công ty TNHH Trang trại LangBiang với 3 trang trại rộng trên 30 ha trồng hoa, rau sạch tại phường 7 (Đà Lạt) và xã Đa Sar (Lạc Dương); hiện có 10 loại rau, cà chua được trồng theo phương pháp khí canh trong nhà kính, áp dụng công nghệ IoT trong khâu chăm sóc, thu hoạch thông qua điện thoại thông minh. Ông Trần Huy Đường, Giám đốc Công ty TNHH Trang trại LangBiang, được xem là một trong những người tiên phong ở Việt Nam sử dụng phương pháp canh tác khí canh trên cây rau ở quy mô trang trại. Hay HTX Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Thủy canh Việt (phường 9, Đà Lạt), với 1 ha cà chua trồng trong nhà kính, trang trại được lắp đặt hệ thống điều khiển tự động từ chế độ bón phân, tưới nước đến thu hoạch; việc theo dõi, điều khiển, quản lý toàn bộ các khâu của trang trại đều thông qua máy tính, điện thoại thông minh...

Ngoài các chủ trang trại, hộ nông dân được hỗ trợ kinh phí để mua sắm, lắp đặt hệ thống máy móc, công nghệ điều khiển tưới tự động nhỏ giọt, nhiều doanh nghiệp, trang trại, hộ gia đình tự đầu tư thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ mới trong sản xuất NNCNC đem lại hiệu quả kinh tế khá cao.

Có thể thấy, NNCNC của Đà Lạt và các vùng phụ cận từng bước áp dụng các công nghệ mới giúp giảm đáng kể chi phí đầu tư, giải phóng tối đa sức lao động, mang lại mức thu nhập khá cao cho các doanh nghiệp, nông hộ.

Đà Lạt đang phấn đấu để trở thành “Thành phố thông minh” vào năm 2025; trong đó có “Nông nghiệp thông minh”. Đây là nền tảng, điều kiện quan trọng, có tác động biện chứng để thúc đẩy NNCNC của địa phương phát triển chạm đích “Nông nghiệp 4.0”. ■



TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nghiệm thu đề tài Nghiên cứu tác nhân gây bệnh là virus trên cá giống của cá hồi và cá tầm tại Lâm Đồng

Ngày 20/9/2018, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu tác nhân gây bệnh là virus trên cá giống của cá hồi và cá tầm tại Lâm Đồng” do Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III chủ trì thực hiện.

Qua 30 tháng thực hiện (từ 02/2016-7/2018), đề tài đã hoàn thành các nội dung theo mục tiêu, cụ thể: đã xác định một số tác nhân là virus cảm nhiễm ở cá giống, các dấu hiệu và trạng thái bệnh lý ở cá giống của cá hồi và cá tầm tại Lâm Đồng; xây dựng quy trình xét nghiệm virus ở cá hồi, cá tầm giống bằng kỹ thuật PCR/RT-PCR và quy trình phòng bệnh tổng hợp đối với tác nhân virus trên cá hồi và cá tầm ở Lâm Đồng.

Từ kết quả nghiên cứu, đề tài đã đề xuất một số giải pháp phòng bệnh như: cần kiểm soát chất lượng trứng, cá giống sạch bệnh, có nguồn gốc rõ ràng, được cơ quan thú y kiểm dịch, kể cả với cá bố mẹ; cơ sở ương nuôi cá đảm bảo an toàn vệ sinh thú y, không nuôi gia cầm, chim trong khu vực trại, không để chim tự nhiên tiếp xúc với



trại, sử dụng nguồn nước sạch, luôn vệ sinh loại bỏ cá chết, theo dõi hàm lượng oxy, tiêm vắc xin phòng bệnh cho cá, cân mẫu cá để điều chỉnh thức ăn. Đồng thời, đề xuất có nghiên cứu tiếp theo để xác định nguyên nhân và con đường lan truyền của bệnh virus.

Hội đồng nghiệm thu đã đánh giá kết quả đề tài đạt yêu cầu.

Tập huấn Quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”

Ngày 13/11/2018, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ khu vực phía Nam và Trung tâm Tư vấn Phát triển Thương hiệu Việt Nam tổ chức lớp tập huấn Quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

Tại lớp tập huấn, gần 50 học viên là đại diện các tổ chức, cá nhân chuyên sản xuất các mặt hàng rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông trên địa bàn thành phố Đà Lạt và các vùng phụ cận (Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà) được giới thiệu tổng quan 3 chuyên đề về sở hữu trí tuệ, vai trò và ý nghĩa của sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong doanh nghiệp; quản lý, khai thác, nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

Trong đó, lớp tập huấn đi sâu phân tích về nhận diện các tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp; xây dựng thương hiệu, tài sản trí tuệ trong kinh doanh; một số quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ; xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghệ; cách thức quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”...



Thông qua lớp tập huấn, các tổ chức, cá nhân chuyên sản xuất các mặt hàng rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông nắm được những kiến thức cần thiết về xây dựng và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ hiện nay; qua đó, có những định hướng trong sản xuất, quảng bá và xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng mang thể mạnh của địa phương, nhằm thực hiện tốt việc xây dựng và phát triển nhãn hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.



Hội nghị Tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển kinh tế - xã hội

Vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức hội nghị “*Tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng*” với trên 70 cán bộ, chuyên viên các ngành, địa phương trong tỉnh tham dự.

Tại hội nghị, TS. Võ Trường Sơn - Học viện Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo đã khái quát về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và định hướng tiệm cận của Việt Nam. Theo đó, so với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phát triển với tốc độ nhanh, làm biến đổi mọi nền công nghiệp ở mọi quốc gia. Bề rộng và chiều sâu của những thay đổi này tạo nên sự biến đổi của toàn bộ hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị.

Khái niệm cách mạng công nghiệp 4.0 có nhiều cách tiếp cận, tuy nhiên, có thể hiểu khái quát cách mạng công nghiệp 4.0 là sự chuyển dịch từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3, dựa trên cuộc cách mạng số diễn ra từ cuối thế kỷ XX. Bản chất của cách mạng công nghiệp 4.0 là sự hợp nhất của những công nghệ, tạo sự liên kết giữa không gian vật lý, số và sinh học; là khả năng kết nối hàng tỷ người với nhau thông qua các thiết bị di động với năng lực tính toán, lưu trữ dữ liệu cực lớn và việc truy cập không giới hạn với tri thức nhân loại. Các công nghệ nền tảng, cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là robot tự hành, dữ liệu lớn (công nghệ in 3D điện toán đám mây, internet vạn vật...).

Cũng tại hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Phạm S đã đặt vấn đề về tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0 ở tỉnh Lâm Đồng và nông nghiệp thông minh 4.0. Với mục tiêu xây dựng tỉnh Lâm Đồng trở thành một trong những địa phương triển khai mạnh trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với các chương trình cụ thể như: xây dựng Đà Lạt



trở thành thành phố thông minh; xây dựng làng đô thị xanh; hợp tác quốc tế và trong nước về nông nghiệp thông minh...

Ông Phạm S nhấn mạnh rằng, cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra nhiều cơ hội cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, song cũng đặt ra những thách thức lớn khi nguồn lực hạn hẹp, trình độ phát triển của các doanh nghiệp chưa cao. Để có thể đón đầu cách mạng công nghiệp 4.0, cần phát huy vai trò của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng tư duy, hành động theo tác phong công nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị, giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh, đất, thuế... Từ các lợi thế cạnh tranh của tỉnh, cách mạng công nghiệp 4.0 hứa hẹn sẽ đem đến cho Lâm Đồng nhiều cơ hội phát triển với những ngành, nghề mới được tạo ra; các phương thức sản xuất, cung cấp dịch vụ, hàng hóa mới hiệu quả hơn. Các doanh nghiệp, người dân và hệ thống chính trị cần chủ động nắm bắt, kịp thời vượt qua thách thức, phát huy mọi lợi thế, tận dụng thành công cơ hội phát triển kinh tế - xã hội.

Hội thảo khoa học “Đánh giá thực trạng du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Lâm Đồng và mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại thành phố Bảo Lộc và huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng”

Sáng ngày 31/10/2018, Học viện Chính trị khu vực II phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng, Trường Chính trị Lâm Đồng tổ chức hội thảo “*Đánh giá thực trạng du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Lâm Đồng và mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại thành phố Bảo Lộc và huyện Lạc Dương*” với sự tham dự của 40 đại biểu đến từ các sở, ban, ngành liên quan trên địa bàn tỉnh.

Hội thảo tập trung vào các vấn đề chủ yếu:

- Chính sách phát triển du lịch và thực trạng loại hình du lịch cộng đồng tại tỉnh Lâm Đồng.
- Đánh giá hiện trạng và tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Lâm Đồng.
- Đề xuất mô hình du lịch canh nông gắn với phát triển văn hóa cộng đồng tại thành phố Bảo Lộc.

- Đề xuất mô hình du lịch dựa vào cộng đồng không yên kết hợp khám phá, trải nghiệm các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc K’Ho trên cao nguyên Lang Biang, huyện Lạc Dương.



Thông qua hội thảo, Ban chủ nhiệm đề tài đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ các cơ quan quản lý, nhà khoa học, đơn vị tham gia để áp dụng cho việc xây dựng, vận hành 2 mô hình vào thực tế đạt kết quả tốt nhất.



BƯỚC ĐẦU NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG NẤM LINH CHI TÍM, GÓP PHẦN BẢO TỒN NGUỒN GEN NẤM DƯỢC LIỆU TẠI LÂM ĐỒNG

**ThS. NGUYỄN NHƯ CHƯƠNG, ThS. PHAN QUỐC CHÍNH,
ThS. TRẦN THỊ MỸ LINH, ThS. LƯƠNG TÚ NAM,
ThS. NGUYỄN THỊ MAI UYÊN, CN. THÁI THỊ THANH THỦY**
Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng

Mở đầu

Nấm Linh chi còn gọi là nấm Trường thọ, nấm Lim, gồm nhiều loài thuộc họ *Ganodermataceae*, bộ *Ganodermatales*, lớp *Hymenomycetes*, ngành phụ *Basidiomycotina*, giới nấm *Fungi*.

Theo “*Bản thảo cương mục*” của Lý Thời Trân, nấm Linh chi được chia làm 6 loại theo màu sắc, tên gọi và công dụng khác nhau:

- Linh chi đỏ (Hồng chi, Xích chi, Đơn chi): vị đắng, tính bình, không độc; giúp tăng trí nhớ, dưỡng tim, bổ trung, chữa tức ngực.
- Linh chi vàng (Hoàng chi, Kim chi): vị ngọt, tính bình, không độc; giúp an thần, ích tỳ khí.
- Linh chi tím (Tử chi): vị ngọt, tính ôn, không độc; trị đau nhức khớp xương, gân cốt.
- Linh chi xanh (Thanh chi): vị chua, tính bình, không độc; giúp sáng mắt, bổ gan khí, an thần, tăng trí nhớ
- Linh chi trắng (Bạch chi, Ngọc chi): vị cay, tính bình, không độc; có tác dụng ích phổi, thông mũi, tăng cường ý chí, an thần, chữa ho.
- Linh chi đen (Hắc chi, Huyền chi): vị mặn, tính bình, không độc; trị chứng bí tiểu, ích thận khí.

Một số nghiên cứu về nấm Linh chi tím

F. G. Hsieh và Z. Y. Yeh công bố kết quả nghiên cứu nuôi cấy hệ sợi nấm Linh chi tím (*Ganoderma neo-japonicum*) phát triển tối ưu trên môi trường MEA và PDA có bổ sung 40-80 g/L glucose, 0,02% NH_4NO_3 ở nhiệt độ 24-28°C.

S. Gurunathan et al. (2013) công bố nghiên cứu quan trọng về tác dụng kháng tế bào ung thư vú của nấm Linh chi Tím *Ganoderma neo-japonicum*.

W. S. Jo et al. (2010) nghiên cứu nuôi trồng nấm Linh chi tím trên mùn cưa cao su, với nhiệt

độ $28 \pm 2^\circ\text{C}$, nấm hình thành quả thể sau khoảng 100 ngày.

Bùi Thị Thu Hiền (2017) đã tinh sạch được Ergosterol (1), Ergosta-4,6,8(14),22-tetraen-3-one (2), Ganodermadiol (3) và Ergosta-7,22-dien-3 β -ol (4) từ cặn chiết của nấm Linh chi tím (*Ganoderma neo-japonicum*). Trong đó, hợp chất (4) có hoạt tính kháng tế bào ung thư biểu mô.

PGS. TS. Lê Xuân Thám và cộng sự đã thu thập mẫu nấm Linh chi tím ở nhiều vùng lân cận như Vườn Quốc gia Cát Tiên (Cát Lộc - Bù Sa); K'Long K'Lanh - Vườn quốc gia Bidoup Núi Bà, gần vùng giáp ranh với tỉnh Khánh Hòa; Vườn Quốc gia Phước Bình, Ninh Thuận. Đặc biệt, các mẫu thu tại Đạ Tẻh (Lâm Đồng) và Vườn Quốc gia Phước Bình (Ninh Thuận) có hình thái quả thể khá phong phú. Chủng nấm thu từ Vườn Quốc gia Phước Bình (Ninh Thuận) có cuống ngắn hơn; ít phân nhánh; màu nâu, đỏ, tím; láng nhẵn. Chủng nấm thu từ vùng rừng tre nứa Đạ Tẻh (Lâm Đồng) được đánh giá cao về thương mại. Trong những năm gần đây, người dân địa phương thu hái chủng nấm Linh chi tím bán với giá 0,7-1,2 triệu đồng/kg nấm khô, dẫn đến nguồn gen nấm dược liệu quý này có nguy cơ cạn kiệt.

Từ thực tế trên, việc nghiên cứu bảo tồn, từng bước phát triển loài nấm Linh chi tím là nhiệm vụ cấp thiết, góp phần quan trọng trong việc bảo tồn đa dạng sinh học và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Vật liệu và phương pháp nghiên cứu

1. Vật liệu

Mẫu nấm Linh chi tím được thu thập tại huyện Đạ Tẻh, Lâm Đồng (ký hiệu: LCT), đưa về Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng) để tiến hành nghiên cứu.



2. Phương pháp

2.1. Phân tích hình thái

Mẫu nấm được chụp ảnh, phân tích hình thái, quan sát hệ sợi dưới kính hiển vi quang học.

2.2. Tách phân lập giống

Phân lập mẫu nấm Linh chi tím bằng phương pháp tách mô thịt nấm trên môi trường PDA, pH = 6,0; hấp khử trùng ở 121°C trong 15 phút.

2.3. Phân tích ITS-rDNA

Mẫu nấm được gửi phân tích ITS-rDNA tại Viện Công nghệ Sinh học (Hà Nội). Kết quả trình tự được so sánh với trình tự chuẩn trong GenBank bằng công cụ BLAST của NCBI (National Center for Biotechnology Information) (<http://blast.ncbi.nlm.nih.gov/Blast.cgi>).

2.4. Nhân giống nấm, nuôi trồng ra quả thể

Giống nấm nguyên chủng được nhân giống trên môi trường thạch nghiêng PDA, nuôi cấy ở nhiệt độ 30°C để lưu giữ, phục vụ nghiên cứu.

Nhân giống nấm cấp II trên môi trường hạt thóc, que sắn.

Nuôi trồng ra quả thể trên giá thể: 60% mùn cưa cao su, 30% mùn cưa tre, bổ sung cám gạo, cám bắp; đóng bịch phôi \approx 800 g; hấp tiệt trùng ở 121°C trong 60 phút.

Sau khi cấy giống, bịch phôi nấm được đưa vào phòng ủ tơ ở nhiệt độ $30 \pm 2^\circ\text{C}$, độ ẩm không khí 65-70%, tối, thoáng. Sau khi hệ sợi nấm lan kín cơ chất, đưa vào nhà nuôi trồng ở nhiệt độ 28-30°C, độ ẩm không khí 85-90%, ánh sáng 500-700 lux.

Kết quả và thảo luận

1. Hình thái mẫu nấm

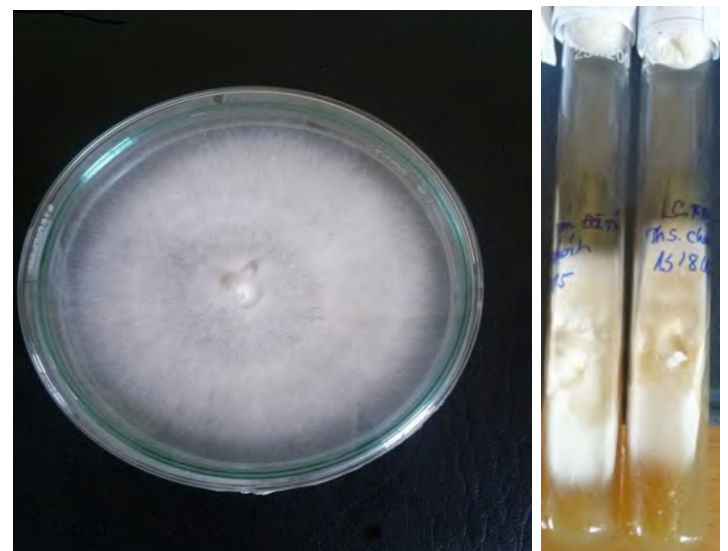
Quả thể có mũ, cuống hoàn chỉnh. Mũ nấm có hình tròn hoặc tương tự hình tròn; đường kính 5,5-6,5 cm; dày 0,8-1,7 cm; mép mũ tù tạo nên nhiều đường gợn sóng; mặt mũ nấm có lớp vỏ bóng láng, màu nâu, tím đen. Cuống nấm hình trụ, dài 4,6-9,2 cm; đường kính 0,7-1,7 cm, hơi cong lên rồi uốn xuống ở đỉnh mũ. Thịt nấm mềm, khi khô trở nên nhẹ. Bề mặt bào tử khi non màu trắng, khi già màu nâu tím đen. Bào tử hình trứng, nhọt một đầu, kích thước 7-8 x 11-15 μm . Nấm thường mọc vào mùa mưa, quanh gốc cây gỗ lớn hoặc trên rễ cây mọc ngầm dưới đất, trong rừng cây lá rộng hoặc ở vùng rừng nhiều tre nứa, nóng ẩm. So với khóa phân loại của Lê Xuân Thám (2005) và Lê Bá Dũng (2003), mẫu nấm thu được ở Đạ Tẻh là chủng nấm *Ganoderma neo-japonicum*.



Hình 1. Mẫu nấm Linh chi tím thu được ở Đạ Tẻh, bào tử nấm dưới kính hiển vi quang học (100X)

2. Tách phân lập giống

Mẫu nấm LCT được tách thành công, phân lập thuần khiết trên môi trường PDA.



Hình 2. Hệ sợi nấm Linh chi tím được tách giống thuần khiết

3. Nhân giống nấm cấp II

Từ kết quả phân lập và nuôi cấy thuần khiết, hệ sợi nấm tiếp tục được nhân giống trên môi trường hạt thóc, que sắn để phục vụ nghiên cứu nuôi trồng.

Tốc độ phát triển hệ sợi nấm trên môi trường hạt thóc, que sắn sau 16 ngày

Môi trường	Chiều dài hệ sợi nấm trung bình (mm)	Tốc độ phát triển hệ sợi trung bình (mm/ngày)
Hạt thóc	73,8 \pm 0,05	4,61
Que sắn	125,6 \pm 0,24	7,85



4. Kết quả giám định ITS-rDNA

Trình tự ITS-rDNA của mẫu nấm LCT được xác định:

```
AGTCGTAACAAGGTTCCGTAAGTGAACCTGCGGAAGGATCATTATCGAGTT
TTTGACCGGTTGTAGCTGGCCTCCGAGGCATGTGCACGCCCTGCTCATCCA
CTCTACACCTGTGCACCTACTGTGGGTTATGGATCGCGAGGCGGACTCTTGTT
CGTCAAGCGCGTCTGTACCTGCGTTTATCACAACCTTTAAAAGTATCAGA
ATGTGTATTGCGATGTAACGCATCTATATACAACCTTCAGCAACGGATCTCTT
GGCTCTCGCATCGATGAAGGACGCGAGCGAAATGCGATAAGTAATGTGAATTG
CAGAATTCAGTGAATCATCGAATCTTTGAACGCACCTTGGCTCCTTGGTATT
CCGAGGTGCATGCCTGTTGAGTGTCAAGAACCTTCAACCTGCAAGCTTTT
TGTGGCTGGTAGGCTTGGACTTGGAGGTGTTTGTCCGGCCTTTAATGGTGGC
TCCTCTCAAATGCATTAGCTTGATCCCTGCGGATCGGCTGTCCGGTGTGATAA
TAATGT
```

So sánh trình tự thu được từ mẫu LCT bằng công cụ BLAST của NCBI cho thấy, mức độ tương đồng về trình tự nucleotide với chủng nấm *Ganoderma neo-japonicum* là 99%.

Description	Max score	Total score	Query cover	E value	Ident	Accession
<i>Ganoderma neo-japonicum</i> isolate MH1420174.185 (bootstrap 50% gene, partial sequence, internal transcribed spacer 1 and 5.8S (bootstrap 50% gene, complete sequence, a	961	961	100%	0.0	99%	KT311636.1
<i>Ganoderma neo-japonicum</i> ASD 5411 isolate 2.192 (bootstrap 50% gene, partial sequence, internal transcribed spacer 1, 5.8S (bootstrap 50% gene, and internal transcribed spacer	887	887	99%	0.0	97%	AF593867.1
<i>Ganoderma neo-japonicum</i> ASD 5411 isolate 1.192 (bootstrap 50% gene, partial sequence, internal transcribed spacer 1, 5.8S (bootstrap 50% gene, and internal transcribed spacer	861	861	99%	0.0	96%	AF593869.1
<i>Ganoderma neo-japonicum</i> isolate MH1420172.185 (bootstrap 50% gene, partial sequence, internal transcribed spacer 1 and 5.8S (bootstrap 50% gene, complete sequence, a	774	774	81%	0.0	99%	KT311638.1

Hình 3. Kết quả phân tích trình tự cho mẫu LCT bằng công cụ BLAST của NCBI



Hình 4. Các giai đoạn phát triển của quả thể nấm Linh chi tím nuôi trồng

Kết quả giám định ITS-rDNA của mẫu LCT so với GenBank khẳng định mẫu nấm thu được ở Đạ Tẻh (Lâm Đồng) là chủng nấm *Ganoderma neo-japonicum*.

5. Nuôi trồng ra quả thể

Sau khoảng 35-40 ngày, hệ sợi nấm lan kín cơ chất; sau 150 ngày, nấm hình thành quả thể.

Kết luận và đề nghị

1. Kết luận

Mẫu nấm LCT thu thập ở Đạ Tẻh (Lâm Đồng) được giám định là chủng nấm *Ganoderma neo-japonicum* trên cơ sở phân tích hình thái và dẫn liệu ITS-rDNA so với GenBank.

Đã nghiên cứu phân lập, thuần khiết giống nấm *Ganoderma neo-japonicum* thành công trên môi trường PDA. Tốc độ phát triển hệ sợi nấm trung bình đạt 4,61 mm/ngày trên môi trường hạt thóc; 7,85 mm/ngày trên môi trường que sắn.

Bước đầu nuôi trồng thành công trên môi trường 60% mùn cưa cao su, 30% mùn cưa tre, bổ sung cám gạo và cám bắp.

2. Đề nghị

Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện quy trình nuôi trồng nấm *Ganoderma neo-japonicum* tối ưu trên môi trường thích hợp, rút ngắn thời gian ra quả thể và đạt năng suất.

Phân tích một số hoạt chất chính so với nấm Linh chi đỏ Đà Lạt. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Bá Dũng, *Nấm lớn ở Tây Nguyên*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2003.
- F. G. Hsieh and Z. Y. Yeh. Cultural and Physiological Studies of *Ganoderma neo-japonicum* and *G. zonatum*. *Bioformosa* 39 (1): 23-32, 2004.
- Bùi Thị Thu Hiền, Luận án Tiến sĩ hóa học *Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số loài nấm ở Việt Nam*, 2017.
- S. Gurunathan et al. green synthesis of silver nanoparticles using *Ganoderma neo-japonicum* Imazeki a potential cytotoxic agent against breast cancer cells. 45: 627-633, 2010. *International Journal of Nanomedicine* 8: 4399-4413, 2013.
- Lê Xuân Thám, *Nấm Linh chi Ganodermataceae tài nguyên dược liệu quý ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Tp. Hồ Chí Minh, 2005.
- W. S. Jo et al. Fruit-body Production of *Ganoderma neo-japonicum* by Sawdust Cultivation. *Kor. J. Mycol.* 38 (2): 199-201, 2010.



Những công trình kiến trúc dinh thự nổi tiếng ở Đà Lạt

Dinh Tổng thống (Dinh Bourgerly) - Dinh I



Dinh I được nhà triệu phú người Pháp Robert Clément Bourgerly xây dựng từ những năm 1940. Sau đó, Bourgerly bán cho một người Pháp khác và được Bảo Đại mua lại, sửa sang để làm văn phòng trong thời kỳ làm Quốc trưởng sống ở Đà Lạt.

Đến thời Việt Nam Cộng hòa, nơi đây trở thành nơi ở và làm việc của các nguyên thủ quốc gia tại Đà Lạt cho đến năm 1975 nên có tên gọi là Dinh Tổng thống.

Dinh I được thiết kế theo lối kiến trúc vùng Savoie (phía Đông Nam nước Pháp), mang dáng dấp sang trọng như một lâu đài. Toàn bộ tòa nhà được xây dựng trên ngọn đồi khá bằng phẳng, ở độ cao 1.550 m với rừng thông bao quanh; gồm 1 tầng hầm, 1 tầng trệt, 1 tầng lầu cùng các công trình phụ khác như: nhà bồi, hầm rượu, hồ nước,... để tổ chức tiệc tùng, vui chơi.

Cũng như các dinh thự lớn khác, Dinh Tổng thống có tầng hầm rất rộng với nhiều lối thoát hiểm thông ra ngoài.

Dinh I là hệ thống công trình rất lớn ở đường Trần Quang Diệu, phường 10, cách trung tâm thành phố Đà Lạt 4 km về hướng Đông Nam.

Dinh Toàn quyền Decoux - Dinh II

Dinh II tọa lạc trên một đồi thông cao 1.540 m ở đường Trần Hưng Đạo, phường 10, cách trung tâm thành phố Đà Lạt 2 km về hướng Đông Nam. Tổng diện tích của công trình kiến trúc và khuôn viên lên đến 26 ha.

Dinh Toàn quyền Decoux được các kiến trúc sư người Pháp là A. Léonard, D. Veysere,



A. T. Kruzé thiết kế, do nhà thầu Sa Đéc xây dựng từ năm 1933 và hoàn tất năm 1937 với 25 phòng được bài trí sang trọng.

Dinh II là công trình kiến trúc được kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cổ điển và hiện đại. Với mục đích vừa là nơi ở, làm việc vừa là nơi tiếp khách, do đó các phòng lớn ở tầng trệt được bố trí quanh một đại sảnh, tạo thành tổng thể rộng với không gian thoáng đãng, sang trọng mà vẫn ấm áp. Dinh có cửa ra/vào ở tầng dưới, cửa thoát hiểm ở tầng trên; có các đường hầm bí mật được xây dựng kiên cố, chắc chắn để chủ nhân có thể thoát ra ngoài trong trường hợp khẩn cấp.

Dinh trước đây là nơi ở của các viên toàn quyền người Pháp, trong đó có Decoux - người ở lâu nhất, là viên toàn quyền cuối cùng của chế độ bảo hộ Pháp nên Dinh II còn được gọi là dinh Toàn quyền Decoux.

So với Dinh I, Dinh II rộng hơn, tráng lệ, hiện đại hơn từ vật liệu xây dựng đến nội thất bài trí bên trong.

Dinh Bảo Đại - Dinh III

Dinh nằm trên ngọn đồi có độ cao 1.539 m, thuộc khu rừng Ái Ân, đường Triệu Việt Vương, phường 4, cách trung tâm thành phố Đà Lạt khoảng 2 km về hướng Tây Nam.

Đây là Biệt điện của Vua Bảo Đại - vị hoàng đế cuối cùng của triều Nguyễn, cũng là vị hoàng đế cuối cùng của các triều đại phong kiến Việt Nam.

Dinh được khởi công xây dựng từ năm 1939-1943, có diện tích 1.000 m², được chia làm 2 tầng với 26 phòng lớn, nhỏ khác nhau.



Theo ý tưởng của kiến trúc sư, đây phải là “*một công trình kiến trúc bề thế, hiện đại, độc đáo, hài hòa với không gian kiến trúc, tương xứng với vị thế của chủ nhân; kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến trúc Á - Âu, Việt - Pháp, phù hợp với khí hậu nơi đây, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, hòa đồng với cảnh sắc thiên nhiên; nội thất tiện nghi, lộng lẫy, sang trọng mà ấm cúng*”.

Tòa nhà mang dáng dấp kiến trúc dinh thự kiểu châu Âu với mái bằng và các hình khối cân đối, được bố trí trong khuôn viên thoáng đẹp với sự sắp đặt hài hòa, khéo léo các bồn hoa trong không gian tiền sảnh và sân dạo phía sau, đã làm toát lên vẻ sang trọng, uy nghi của Biệt điện.

Tương tự Dinh I, II, tòa nhà chính của Dinh III cũng là một công trình kiến trúc đồ sộ với tầng trệt là nơi làm việc, hội họp, tiếp khách; tầng 2 dùng cho sinh hoạt gia đình.

Toàn bộ tòa nhà từ ngoài vào trong đều được sơn màu vàng rất trang nhã.

Khi bước vào bên trong, du khách sẽ thật sự ngạc nhiên trước sự bài trí hài hòa của các phòng ốc, vừa mang tính hiện đại, thông thoáng của phương Tây vừa giữ được nét không gian thuần Việt.

Dinh Thị trường

Dinh tọa lạc trên ngọn đồi cao cuối đường Lý Tự Trọng, có khuôn viên rộng với nhiều cây cổ thụ hàng chục năm tuổi. Năm 1907, nơi này là trại giám binh. Đến năm 1917, được xây dựng lại một cách bề thế để làm Dinh Thị trường. Đây là nơi ở và làm việc của các viên công sứ dưới thời thuộc Pháp và các thị trường của chế độ cũ.

Dinh Thị trường được thiết kế theo lối kiến trúc cổ điển của các dinh thự châu Âu cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Dinh được xây theo khối hình vuông; có 2 tầng phía trên và một tầng trệt dùng làm hầm rượu. Mặt tiền có bố trí cầu thang 2 bên để lên tầng 1, 2. Mặt sau có mái che, lối lên cho xe ô tô; rộng, thoáng với nhiều bậc cấp dẫn đến



tầng 1 - nơi ở, làm việc của thị trường. Phía sau dinh có 2 dãy nhà phụ - nơi ở của người giúp việc. Cạnh các nhà phụ là 2 hồ chứa nước lọc để cung cấp cho vùng trung tâm thành phố.

Biệt điện Trần Lệ Xuân

Biệt điện Trần Lệ Xuân tọa lạc trên đồi Lam Sơn, cách trung tâm thành phố Đà Lạt khoảng 3 km; được khởi công xây dựng vào năm 1958 với diện tích khoảng 13.000 m².

Khu Biệt điện từng là “Đệ nhất trời Nam” gồm 3 biệt thự là Lam Ngọc - nơi nghỉ ngơi thư giãn của gia đình bà cố vấn Trần Lệ Xuân; Hồng Ngọc - nơi nghỉ ngơi của ông bà Trần Văn Chương là thân sinh bà cố vấn; Bạch Ngọc - nơi vui chơi giải trí của gia đình bà Trần Lệ Xuân và các tướng lĩnh cấp cao thời bấy giờ.

Tất cả các biệt thự được xây dựng theo kiến trúc Pháp và sử dụng đồ nội thất xa xỉ, thể hiện sự giàu sang của gia đình.

Ấn tượng nhất của khu Biệt điện là khu vườn thiết kế theo phong cách Nhật, hồ nước với bản





đồ Việt Nam có cả dải phân cách vĩ tuyến 17 và hồ bơi nước ấm lộ thiên.

Hiện nay, Biệt điện Trần Lệ Xuân là trụ sở của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, là một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng tại thành phố Đà Lạt. Nơi đây đang lưu giữ gần 35.000 mộc bản triều Nguyễn được UNESCO công nhận là di sản tư liệu thế giới, cùng nhiều tài liệu lịch sử quan trọng khác.

Dinh Nguyễn Hữu Hào

Dinh Nguyễn Hữu Hào còn gọi là Cung Nam Phương hoàng hậu được xây dựng trên ngọn đồi thoáng đặng ở đường Hùng Vương, thuộc khuôn viên Bảo tàng Lâm Đồng, gần Dinh I, II của vua Bảo Đại. Dinh Nguyễn Hữu Hào được thân phụ Nam Phương hoàng hậu xây dựng để tặng cho con gái của mình Nguyễn Hữu Thị Lan. Sau này, khi lấy vua Bảo Đại và được sắc phong làm Nam Phương hoàng hậu, Dinh được đổi thành cung Nam Phương hoàng hậu. Đây từng là nơi sinh sống của gia đình Hoàng hậu Nam Phương - vị hoàng hậu cuối cùng trong triều đại phong kiến Việt Nam.

Dinh thự nằm ở vị trí khá đẹp mắt, ẩn mình trong rừng thông xanh thơ mộng và trữ tình, tường rào bảo vệ xung quanh khá thấp để không che khuất tầm nhìn ra khung cảnh bên ngoài. Trong khuôn viên dinh trồng rất nhiều hoa và cây xanh, nhằm tạo không gian yên tĩnh và tôn thêm vẻ đẹp quý phái cho khu biệt thự.

Dinh thự có diện tích 500 m² với sự pha trộn giữa phong cách châu Âu cổ điển và hiện đại;



mang kiến trúc nhà khối, phía trước cửa chính có mái che để tiện cho xe ra/vào trong mùa mưa. Dinh thự có hệ thống cửa mở ra 4 hướng để tăng cảm giác rộng rãi và tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên; các phòng đều có cửa sổ ra hành lang và có nhiều cửa sổ để có thể ngắm cảnh bên ngoài, khiến căn phòng rộng, thoáng hơn.

Trải qua thời gian dài cùng nhiều biến cố của lịch sử, những dinh thự này ngày nay vẫn giữ nguyên hình dáng kiến trúc với vẻ đẹp cổ kính, có sức lôi cuốn mê hoặc lòng người (dù bài trí nội thất bên trong đã có nhiều thay đổi do đã qua nhiều chủ nhân). Trong thời gian tới, nếu có thể phục dựng nguyên trạng nội thất bên trong các dinh thự, đặc biệt là các đường hầm thoát hiểm trước đây để phục vụ du lịch, chắc chắn đây sẽ trở thành một trong những điểm hấp dẫn du khách khi đến với Đà Lạt - Lâm Đồng. ■

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong thời gian qua, Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được tin, bài của các tác giả: Tôn Thiện San, Lê Thị Hồng Phúc, Nguyễn Thị Phương Loan, Nguyễn Thị Lệ Hương, Trần Xuân Hiền, Trần Công Hòa, Nguyễn Như Chương, Trương Trỏ... Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên.

Đối với tin, bài mới do các tác giả đã gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp sử dụng vào thời gian thích hợp nhất.

Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng số 1/2019 tập trung vào chủ đề: **Hoa Đà Lạt**

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các tác giả.

Địa chỉ liên hệ: **Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng**

35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt - Điện thoại: 0263.3833163

Email: trungtamthongtinld@gmail.com



CÂY ĐẰNG SÂM

DS. CKII NGUYỄN THỌ BIÊN

Cây Đẳng sâm còn gọi là Đẳng sâm Nam, Thổ đẳng sâm, Phòng đẳng sâm, Ngân đẳng, Sâm leo, Sâm dây, Sâm nam, Đùi gà, Mần rày cáy (Tày), Co nhả dòi (Thái), Cang hồ (H' Mông), Cù nhỏ pẹ, Chi phớ (Dao); có tên khoa học *Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f.1885 (*Campanumoea javanica* Blume, 1826), thuộc họ Hoa chuông *Campanulaceae*.

Đẳng sâm Nam là loại cây ưa ẩm, ưa sáng, nhưng chịu được bóng; thường mọc ở những nơi đất tốt, nhiều mùn, ven các rừng thứ sinh và nương rẫy ở độ cao từ 600-2.000 m. Tại Việt Nam, Đẳng sâm Nam phân bố ở Lai Châu (Sìn Hồ, Phong Thổ), Điện Biên (Tủa Chùa), Lào Cai (Sapa, Bát Xát, Than Uyên), Sơn La (Mộc Châu, Mường La), Yên Bái (Mù Cang Chải), Hà Giang (Quản Bạ, Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh), Cao Bằng (Trùng Khánh, Trà Lĩnh), Bắc Kạn (Bạch Thông), Vĩnh Phúc (Tam Đảo), Lạng Sơn (Tràng Định), Hòa Bình (Đà Bắc, Mai Châu), Hà Nội (Ba Vì), Ninh Bình (Cúc Phương), Thanh Hóa (Bá Thước), Nghệ An (Mường Lống), Quảng Nam (Trà My), Kon Tum (Đắk Tô, Đắk Glei), Lâm Đồng (Đà Lạt, Lạc Dương). Trên thế giới, có ở Ấn Độ, Trung Quốc, Myanmar, Lào, Thái Lan, Indonesia.

Đẳng sâm Nam là loại cây thảo, sống nhiều năm, thân leo, phân nhánh nhiều, toàn cây có nhựa mủ màu trắng. Lá đơn, mọc đối, hình trứng hoặc hình tim, mỏng, mềm, màu xanh lá mạ, mặt dưới có lông nhung trắng, mép nguyên hoặc có răng cưa tù. Rễ củ hình trụ dài, phân nhánh, nạc, màu vàng nhạt. Hoa mọc đơn độc ở kẽ lá, hình chuông, màu trắng hoặc vàng nhạt; chia 5 thùy, 5 nhị, bầu có 5 ngăn, họng có vân tím. Quả mọng, 5 cạnh, khi chín màu tím, mang dài tồn tại. Hạt nhiều, tròn, nhỏ, màu vàng nâu. Mùa hoa nở vào tháng 5-7; có quả từ tháng 7-10.

Công dụng và thành phần hóa học

Củ là bộ phận được sử dụng để làm thuốc, thu hoạch củ vào mùa thu, rửa sạch, bỏ đầu nuốm rễ, thái lát phơi khô. Nếu rễ cứng quá, có thể ủ hoặc chưng rồi thái. Loại củ to đường kính trên 1 cm, khô, thịt trắng ngà, vị ngọt dịu, không sâu, mốc mọt là loại tốt. Khi dùng, tùy theo phương pháp chữa bệnh, có thể chế biến bằng cách sao vàng, sao với gạo, tẩm mật ong, nước gừng hoặc rượu.

Thành phần hóa học: trong lá Đẳng sâm non chứa 77,5% nước; 4,2% protid; 13,1% glucid; 3,3% chất xơ; 3,6 mg caroten; 85,5 mg vitamin C. Trong rễ, chứa đường, chất béo, alcaloid, glucosid, polysaccharid, saponin triterpenoids, scuteramin glucosid, tinh dầu.



Đẳng sâm Nam *Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f.

Theo y học cổ truyền: Đẳng sâm có vị ngọt, tính bình, có tác dụng bổ trung ích khí, sinh tân, dưỡng huyết chủ trị các chứng trung khí bất túc, phế khí hư nhược, khí tân lưỡng hư, huyết hư hoặc khí huyết lưỡng hư. Rễ củ dùng làm thuốc bổ, dùng khi cơ thể suy nhược; mỗi một ăn không ngon, bỏ dạ dày, chữa ho, đại tiểu lỏng, phế hư, phiền khát, thiếu máu, vàng da, chân phù đau. Liều dùng từ 6-12 g, có thể dùng đến 40 g; dưới dạng thuốc sắc, viên, hoàn, bột.

Theo y học hiện đại: Đẳng sâm Nam có tác dụng:

- Thí nghiệm trên chuột cho thấy, cao chiết từ rễ có thể cải thiện tình trạng tăng insulin máu và stress oxy hóa có liên quan bởi fructose; cải thiện đáng kể các hoạt động enzym chống oxy hóa, gồm superoxid dismutase, glutathion peroxidase và glutathion reductase trong gan.

- Polysaccharid được phân lập từ Đẳng sâm Nam làm tăng số lượng bạch cầu, thúc đẩy chức năng tạo máu của tủy xương; tăng hiệu lực của vắc xin DC chống lại di căn ung thư của chuột bạch.

Polysaccharid có tác dụng bổ sung dinh dưỡng cho thần kinh, cải thiện trí nhớ nhờ thúc đẩy sự trưởng thành của tế bào thần kinh; có khả năng cải thiện rõ rệt sự tăng trọng lượng, hấp thụ thức ăn và lượng D-xylose trong máu, có tác dụng tăng nhu động ruột của chuột.

- Tiến hành trích ly, xác định hợp chất saponin thô từ Đẳng sâm Nam bằng enzyme - amylase cho thấy, khi sử dụng 0,47% enzyme, thu được 1557,23 mg saponin/100 g dược liệu khô, cao hơn 1,5 lần khi không sử dụng enzyme ở cùng điều kiện.

Thu được 4.941 mg saponin triterpenoid/100 g dược liệu khô kiệt khi sử dụng enzyme cellulase trong quy trình chiết xuất saponin triterpenoid từ Đẳng sâm Nam. Saponin có tác dụng chống viêm, kháng khuẩn, kháng nấm, ức chế virus. Ngoài ra còn có tác dụng trong điều trị viêm loét dạ dày và viêm da.

- Dịch chiết bằng nước của Đẳng sâm Nam có thể chống lại ấu trùng và nhộng muỗi *Aedes albopictus*.

Rễ đẳng sâm Nam dùng bồi dưỡng cơ thể, chữa thiếu máu, ho, đau dạ dày, lợi sữa, lợi tiểu.

Quả của Đẳng sâm Nam có thể ăn được. ■

Một số hình ảnh HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Cuộc thi Tìm hiểu Văn bản hành chính năm 2018



Đoàn công tác Thành phố Hồ Chí Minh làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng



Một số hình ảnh *Dà Lạt xưa*



Trường Lycée Yersin Đà Lạt - 1950

Đặng Văn Thông



Chợ Đà Lạt - 1952

Đặng Văn Thông



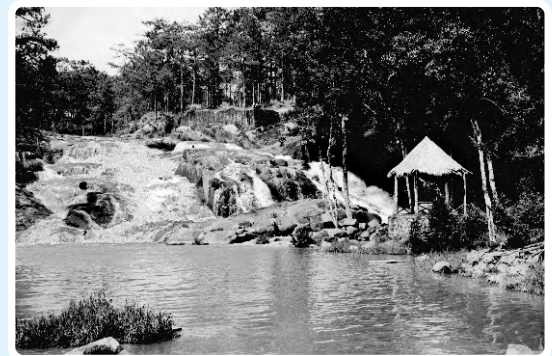
Chiều Đà Lạt - 1955

Đặng Văn Thông



Hồ Mê Linh - 1948

Đặng Văn Thông



Thác Cam lý - 1951

Đặng Văn Thông

Trung tâm thành phố Đà Lạt - 1955

Trần Cao Vân

